

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ : Cụm CN Vàm Cống, QL 80, X. Bình Thành, H. Lấp Vò, T. Đồng Tháp

Điện thoại : 0673.680383 – 0673.296 800

Fax: 0673.680382

Email: idiseafood.@vnn.vn

Website: idiseafood.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

MỤC LỤC

Thư ngỏ của Chủ tịch HĐQT

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

I/ NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- 1.1 Thành lập
- 1.2 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 1.3 Các sự kiện khác

II/ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- 2.1 Ngành nghề kinh doanh
- 2.2 Tình hình hoạt động

III/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 3.1 Các mục tiêu chính của công ty
- 3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

II/ NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

III/ TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2010

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh
- 1.2 Tài sản
- 1.3 Nguồn vốn
- 1.4 Chỉ số thanh toán & hiệu quả sử dụng vốn

II/ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 2.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ
- 2.2 Nguyên vật liệu
- 2.3 Chi phí sản xuất
- 2.4 Trình độ công nghệ
- 2.5 Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới
- 2.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ
- 2.7 Hoạt động Marketing
- 2.8 Hoạt động xã hội và quan hệ công chúng (PR)
- 2.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

III/ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

4.2 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CÔNG TY**

I/ CƠ CẤU TỔ CHỨC

II/ LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

2.1 Hội đồng quản trị

2.2 Ban Tổng giám đốc

2.3 Ban kiểm soát

III/ THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

IV/ NGUỒN NHÂN LỰC

4.1 Lực lượng lao động

4.2 Chính sách đối với người lao động

4.3 Chính sách tuyển dụng và đào tạo

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I/ THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.1 Hội đồng quản trị

1.2 Ban kiểm soát

II/ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

2.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

2.2 Danh sách cổ đông sáng lập

2.3 Cơ cấu cổ đông

2.4 Doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát đối với IDI

2.5 Doanh nghiệp mà IDI đang nắm quyền kiểm soát

THƯ NGỎ

CỦA CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA



Kính thưa toàn thể quý cổ đông!

Năm 2009 đã đi qua, một năm mà kinh tế vẫn tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng xấu bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Năm qua, chúng ta luôn kỳ vọng rằng nền kinh tế thế giới sẽ hồi phục thông qua các gói kích thích kinh tế và chính sách điều tiết nền kinh tế vĩ mô hợp lý của các nước cũng như Việt Nam. Mặc dù những giải pháp này bước đầu đã phát huy tác dụng nhưng kéo theo đó là những biến động bất thường của thị trường tài chính tiền tệ. Lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu phải đối mặt với nhiều khó khăn do sức tiêu thụ thủy sản trên thế giới vẫn chưa hồi phục nhiều, các nước nhập khẩu ngày càng đặt ra nhiều rào cản phi thuế quan để hạn chế nhập khẩu và đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn giữa các công ty trong ngành.

Để tồn tại và phát triển trong giai đoạn khó khăn này, ban lãnh đạo công ty đã linh hoạt điều chỉnh chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty đã triển khai mô hình hợp tác liên kết phát triển bền vững với người nuôi nên nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng cho nhà máy đã được giải quyết. Song song đó, ban lãnh đạo Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu hàng hóa ra những thị trường mới. Kết quả, công ty chúng ta đã có thêm được nhiều khách hàng, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước và không ngừng mở rộng quy mô hoạt động. Ngoài ra, để phân tán rủi ro, ban lãnh đạo công ty cũng đang chuẩn bị đầu tư mạnh vào lĩnh vực bất động sản và các ngành sản xuất phụ trợ của chế biến thủy sản để khai thác hết lợi thế thông qua đầu tư vào công ty Trisedco.

Trong tình hình này, đòi hỏi mỗi thành viên trong công ty chúng ta phải cùng chung sức, chung lòng để đưa công ty đến giai đoạn phát triển mới. Mỗi cổ đông cần phải giữ vững niềm tin đối với Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty để cổ vũ, động viên niềm hăng say làm việc của họ. Góp phần đưa IDI vượt qua những khó khăn thử thách, thăng tiến về tương lai.

Trước khi dứt lời, thay mặt Hội đồng quản trị và ban Giám đốc công ty, tôi gửi lời kính chúc sức khỏe đến quý vị đại biểu, quý cổ đông, chúc cho sự hợp tác của chúng ta luôn đạt hiệu quả, chúc cho ngôi nhà chung IDI luôn phồn thịnh, phát triển bền vững, chúc đại hội thành công tốt đẹp!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Kỹ sư Lê Thanh Thuận

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

I/ NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1.1 Thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia được thành lập năm 2003, là một trong những doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang thành lập, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001715 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/07/2003 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 8 số 0303141296 ngày 18/12/2009.

Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia - IDI.

Tên tiếng Anh : International Development & Investment Corporation.

Vốn điều lệ đăng ký : 380.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp : 228.107.040.000 đồng.

Địa chỉ ĐKKD : Quốc lộ 80, cụm công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : 067 3680 383

Fax: 067 3680 382

Website : www.idiseafood.com

Email : idiseafood@vnn.vn

Mã số thuế : 0303141296

1.2 Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia - IDI báo cáo về quá trình tăng vốn của Công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

- Đăng ký lần đầu: Vốn điều lệ hoạt động là 29.000.000.000 đồng.
- Thay đổi lần thứ nhất: Tăng từ 29.000.000.000 đồng lên 47.940.000.000 đồng, tăng thêm 18.940.000.000 đồng, tương đương 947 cổ phần (Mệnh giá: 20.000.000 đồng/cổ phần), theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia số 027/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/02/2007.
- Thay đổi lần thứ hai: Tăng từ 47.940.000.000 đồng lên 91.474.000.000 đồng, tăng thêm 43.534.000.000 đồng, tương đương 4.353.400 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần), theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia số 028/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/08/2007.
- Thay đổi lần thứ ba: Tăng từ 91.474.000.000 đồng lên 380.000.000.000 đồng, tăng thêm 288.526.000.000 đồng, tương đương 28.852.600 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu), theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia số 068/07-IDI ngày 18/09/2007. Tuy nhiên, trong lần tăng vốn này, các cổ đông IDI chỉ mới góp đủ để tăng vốn điều lệ lên 228.107.040.000 đồng theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán ngày 31/12/2009.

1.3 Các sự kiện khác

Với những tiên bộ và thành quả đạt được trong quá trình phát triển, IDI đã được vinh dự nhận nhiều giải thưởng như sau:

- Tháng 10 năm 2009: UBND tỉnh Đồng Tháp tặng bằng khen về việc công ty đã có thành tích xuất sắc góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Tháng 01 năm 2010: công ty được Hội nghề cá Việt Nam trao giải thưởng “Danh hiệu chất lượng vàng thủy sản Việt Nam năm 2009” và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng bằng khen là một trong 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất nhận giải thưởng “Danh hiệu chất lượng vàng thủy sản Việt Nam năm 2009”.



Cty IDI nhận Danh Hiệu “Chất Lượng Vàng Thủy Sản Việt Nam năm 2009”

II/ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh với các ngành nghề:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh nhà. Kinh doanh khách sạn.
- Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.
- Mua bán, chế biến thủy hải sản. Nuôi trồng thủy sản. Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản.
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản).

- Sản xuất bao bì nhựa – giấy, nước đóng chai.

Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất, chế biến cá Tra fillet xuất khẩu.
- Kinh doanh bất động sản.



Trụ sở Cty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia tại CCN Vàm Cống, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp

2.2 Tóm tắt quá trình hình thành & phát triển

Năm 2003, Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia được thành lập với tổng số vốn ban đầu là 29 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, hầu hết Ban lãnh đạo và điều hành của IDI là những cán bộ chủ chốt của Sao Mai An Giang.

Năm 2005, IDI khởi động dự án Cụm công nghiệp Vàm Cống qui mô gần 23 ha tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đến năm 2006, Công ty bắt đầu chi trả đền bù cho khu tái định cư và Cụm công nghiệp Vàm Cống giai đoạn 1. Đồng thời, Công ty cũng khởi công xây dựng hạ tầng khu tái định cư và Cụm công nghiệp giai đoạn 1.

Năm 2007, IDI chính thức khởi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản số 1 và các hạng mục phụ trợ. Đây cũng là nhà máy đầu tiên trong cụm công nghiệp Vàm Cống được xây dựng. Bên cạnh đó, IDI tiếp tục chi trả đền bù cho phần còn lại của cụm công nghiệp Vàm Cống và khởi động dự án vùng nuôi cá tra nguyên liệu của Công ty.

Sang năm 2008, Công ty hoàn thành xây dựng, lắp đặt thiết bị và đưa giai đoạn 1 của nhà máy chế biến thủy sản số 1 có công suất thiết kế 300 tấn nguyên liệu/ngày và

kho lạnh sức chứa 4.600 tấn đi vào hoạt động, chính thức ghi tên IDI vào danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra của Việt Nam. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục khởi công xây dựng nhà máy chế biến phụ phẩm giai đoạn 1.

Năm 2009, IDI tiếp tục đầu tư nhà máy chế biến thủy sản số 1 đạt công suất thiết kế 600 tấn nguyên liệu/ngày và hoàn thiện nhà máy chế biến phụ phẩm. Dự kiến cuối quý 2 năm 2010, nhà máy thủy sản số 1 (tên gọi khác là nhà máy thủy sản Đa Quốc Gia) sẽ chính thức vận hành đạt công suất thiết kế 600 tấn nguyên liệu/ngày.

Sau hơn 20 tháng hoạt động, đến cuối năm 2009, IDI đã có tên trong top 12 doanh nghiệp xuất khẩu cá Tra hàng đầu của Việt Nam.

Và hiện nay, tính đến hết tháng 02/2010 IDI đã leo lên vị trí thứ 7 trong số các doanh nghiệp xuất khẩu cá Tra hàng đầu của Việt Nam.



Cổng chính vào nhà máy Thủy Sản Đa Quốc Gia trong Cụm Công Nghiệp Vàm Cống

III/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

3.1 Các mục tiêu chính của công ty

Mặc dù nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi khủng hoảng và ngành chế biến xuất khẩu thủy sản vẫn đang gặp nhiều khó khăn nhưng chắc chắn mọi người đều thừa nhận rằng: cá tra luôn là một đặc sản được người tiêu dùng trên thế giới ưa chuộng và nó là đặc sản của riêng Việt Nam. Đây là một lợi thế rất lớn dành cho con cá tra. Rất nhiều nước trên thế giới lâu nay cũng đã thử nghiệm phát triển con cá này nhưng đến nay đều không thành công. Tuy nhiên lâu nay do chưa có sự quan tâm và đối xử ngang tầm nên con cá tra của Đồng Bằng Sông Cửu Long đã phải trải qua rất nhiều thăng

trầm lắng gió. Những bất cập đó đã phơi bày và được mọi người nhìn thấy, từ người nuôi cho đến nhà chế biến, đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò điều tiết. Như vậy trong tương lai gần, theo lẽ tự nhiên, mâu thuẫn sẽ được giải quyết, sẽ có sự điều chỉnh giữa các bên trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ để xóa đi các bất cập và ngành nuôi trồng chế biến xuất khẩu cá tra sẽ được trả về vị trí xứng đáng của nó.

Từ nhận định đó, ngành chế biến xuất khẩu cá tra sẽ vẫn tiếp tục là một trong những ngành kinh doanh chủ chốt của IDI hiện nay và trong tương lai. Tuy nhiên, để khai thác hết tiềm năng, tăng hiệu quả hoạt động, IDI sẽ phát triển thêm các ngành phụ trợ đi theo như nuôi cá tra, chế biến phụ phẩm cá tra, chế biến thức ăn cho cá, sản xuất bao bì và có thể là sản xuất gelatin từ da cá hoặc tinh lọc dầu biodiesel từ mỡ cá,.....

Bên cạnh đó, chúng ta đều biết ở một đất nước đang đổi mới như Việt Nam thì ngành bất động sản có một tiềm năng phát triển rất lớn, có cơ hội sinh lời cao và luôn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Và đây cũng là ngành truyền thống của công ty. Để chia sẻ rủi ro trong việc mở rộng qui mô hoạt động kinh doanh, nhất là trong giai đoạn ngành thủy sản đang tạm thời gặp khó khăn thì việc tập trung phát triển mạnh mẽ bất động sản như một ngành chủ chốt nữa của công ty là điều hoàn toàn hợp lý.

Mặc dù vậy, là đơn vị kinh doanh nên mục tiêu ngắn hạn của công ty vẫn là doanh thu tăng trưởng đều mỗi năm và mức lợi nhuận hợp lý, cố gắng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.



3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những mục tiêu nêu trên thì chiến lược phát triển trung, dài hạn của công ty sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Về bộ máy, nhân sự:

Triển khai và áp dụng triệt để chương trình khoán chi phí theo sản phẩm sâu rộng đến từng bộ phận phòng ban, từng người lao động trong công ty. Thông qua đó, khai thác hết năng lực sức sáng tạo của mỗi người lao động, góp phần làm hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho công ty.

Kết quả của quá trình thực hiện giao nhận khoán sẽ giúp phân lớp lực lượng lao động ra thành các nhóm có năng lực, kỹ năng, tay nghề với cấp độ khác nhau rõ rệt. Từ đó lãnh đạo công ty có chính sách sử dụng từng người phù hợp hơn, phát huy tối đa sở trường của mỗi người.

Chương trình khoán chi phí theo sản phẩm sẽ làm cho chế độ lương bổng đãi ngộ được chi đúng người đúng việc đúng năng lực. Từ đó công ty mới có điều kiện nâng cao mức lương, thu nhập một cách xứng đáng với sự đóng góp của từng người. Qua đó sẽ giữ được người giỏi, có năng lực thực sự, ngang tầm công việc được giao. Và những cá nhân không đạt yêu cầu cũng sẽ bị đào thải khỏi tổ chức.

Tiếp tục chính sách tìm kiếm, thu hút nhân tài, tạo nguồn lực tinh túy làm nền tảng cho tất cả những kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển tổ chức về sau. Tiếp tục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hiện có theo hướng kế thừa và tổ chức các lớp bồi dưỡng để nâng cao tay nghề cho người lao động.



Một buổi làm việc của Cán bộ CNV Phòng Kế toán Cty IDI

Về đầu tư, kinh doanh:

Triển khai gấp rút các dự án bất động sản đã và đang có kế hoạch đầu tư để sớm đưa vào khai thác, nâng tỉ trọng doanh thu lợi nhuận của lĩnh vực bất động sản trong cơ cấu doanh thu lợi nhuận của công ty.

Nhanh chóng nghiên cứu khả thi và sớm triển khai các dự án mà các doanh nghiệp khác chưa tham gia, mức độ cạnh tranh còn thấp như phát triển các sản phẩm từ phụ phẩm của quá trình chế biến cá tra (sản xuất gelatin từ da cá hay sản xuất dầu biodiesel từ mỡ cá,...) để tối đa hóa lợi nhuận.

Tăng cường sở hữu quỹ đất sạch giá thấp, tạo tiền đề và lợi thế cạnh tranh lâu dài cho mảng bất động sản trong tương lai.

Đầu tư hoàn thành nhà máy chế biến thủy sản số 1 và các hạng mục phụ trợ đạt công suất thiết kế. Tập trung mạnh vào các biện pháp sản xuất kinh doanh để khai thác cho hết công suất của nhà máy chế biến thủy sản số 1. Tạm thời không mở rộng qui mô sản xuất chế biến cá tra nữa cho đến khi tình hình của ngành sáng sủa hơn.



Trạm phát điện của Nhà máy thủy sản

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc năm 2009, mặc dù chưa hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng với việc điều hành linh hoạt và thường xuyên bám sát chỉ đạo từ Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực đưa công ty đạt một số kết quả như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng giảm so Với kế hoạch	
			Số tuyệt đối	%
Doanh thu thuần (số làm tròn)	770	704	-64	-8
Tổng lợi nhuận sau thuế (số làm tròn)	44	33	-11	-25

➤ Tổng doanh thu năm 2009 giảm 8% so với kế hoạch là do trong năm có sự thay đổi hai vị trí chủ chốt ở bộ phận kinh doanh (Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Giám đốc Kinh doanh cùng nghỉ việc) nên công tác bán hàng bị gián đoạn làm giảm doanh số của công ty.

➤ Lợi nhuận của công ty năm 2009 giảm 25% so với kế hoạch. Nguyên nhân sụt giảm lợi nhuận một phần là do doanh thu sụt giảm nhưng nguyên nhân chính là do cạnh tranh gay gắt của các công ty nên giá bán giảm nhiều. Theo số liệu thống kê của Bộ Công thương thì năm 2008 giá xuất khẩu cá tra bình quân giảm 8% so với năm 2007 thì sang năm 2009 giá xuất khẩu cá tra bình quân giảm 12,6% so với năm 2008. Năm 2009 cũng là năm đầu tiên trong lịch sử phát triển của ngành thủy sản nói chung và xuất khẩu cá tra nói riêng mà doanh thu giảm (khoảng 8%) so với năm trước đó. Và theo dự đoán của nhiều chuyên gia, năm 2010 doanh số xuất khẩu có thể tăng do kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục nhưng giá xuất khẩu bình quân sẽ tiếp tục giảm nữa.

Về tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2009 so với kế hoạch như sau:

- Dự án Khu đô thị Nam thị trấn Lấp Vò: vẫn còn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Đến nay vẫn tiếp tục chờ các thủ tục chuẩn bị đầu tư từ phía các cơ quan nhà nước. Công ty chỉ bắt đầu thực hiện được sau khi nhà nước giao đất sạch có thu tiền sử dụng đất cho công ty. Dự kiến sang năm 2011 công ty mới được giao đất sạch để triển khai dự án.

- Đầu tư giai đoạn 3 của nhà máy thủy sản số 1 nâng công suất chế biến lên gấp đôi đạt công suất thiết kế 600 tấn nguyên liệu/ngày: dự án này đang được thực hiện nhưng chậm tiến độ do chính sách xiết chặt tín dụng của chính phủ trong những tháng cuối năm 2009 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ giải ngân cho dự án. Theo kế hoạch điều chỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành đi vào hoạt động trong tháng 6 năm 2010.

- Đầu tư kho lạnh sức chứa 13.000 tấn: dự án này đã bị tạm hoãn và có nguy cơ bị hủy bỏ vì sau khi tính toán lại cho thấy trong điều kiện hiện tại việc đem hàng đi gửi kho sẽ khả thi và hiệu quả hơn bỏ ra một lượng tiền lớn (hơn 150 tỷ đồng) để đầu tư xây kho lạnh. Lý do là hiện nay bên ngoài thị trường hầu hết các kho lạnh công suất cho thuê đạt rất thấp chưa đến 50% và giá cho thuê kho chỉ còn bằng 50% giá cho thuê của năm 2008. Đây là hậu quả của khoảng thời gian ngành thủy sản phát triển quá nóng đặc biệt là ngành kho lạnh cho thuê và tình trạng khủng hoảng thừa sẽ còn tiếp diễn trong nhiều năm nữa.

- Dự án nhà máy phụ phẩm Trisedco: dự án này đang được thực hiện nhưng cũng như dự án đầu tư giai đoạn 3 của nhà máy thủy sản số 1, dự án này bị chậm tiến độ do chính sách xiết chặt tín dụng của chính phủ trong những tháng cuối năm 2009 làm chậm tiến độ giải ngân cho dự án. Theo kế hoạch điều chỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành đi vào hoạt động thử trong tháng 04 này và hoạt động chính thức vào đầu tháng 5 năm 2010.

- Hoàn thiện các hạng mục: nhà làm việc, căn tin, bể chứa nước sau xử lý, trung tâm kiểm nghiệm đến nay đã hoàn thành đúng tiến độ. Riêng hạng mục đài nước đang bị tạm hoãn để xem lại giải pháp kỹ thuật.



Nhà máy phụ phẩm TRISED CO



Công nhân đang ăn trưa Tại Nhà ăn của Nhà Máy Thủy Sản IDI

Bên cạnh đó, kế hoạch năm 2009 cũng có đặt ra một số các định hướng đầu tư, nay xin được báo cáo như sau:

- Mua bán, chế biến và xuất khẩu gạo: đây vẫn là một lĩnh vực tiềm năng, năm 2009 vẫn là một năm gặt hái nhiều thành công đối với xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, do là lĩnh vực mới nên công ty phải nghiên cứu thật kỹ trước khi quyết định đầu tư, trong khi

đó nhiệm vụ trước mắt là phải tập trung làm thật tốt những ngành nghề lĩnh vực đã và đang được đầu tư.

- Dự án tinh chế mỡ cá thành dầu ăn: đây là dự án nhiều tiềm năng. Năm qua công ty đã bỏ nhiều thời gian để nghiên cứu nhưng vẫn chưa tìm ra được nhà cung cấp giải pháp công nghệ phù hợp nhất để chuyển hóa mỡ cá thành dầu ăn đạt tiêu chuẩn với giá thành cạnh tranh.

- Dự án ép trấu thành thanh củi nhiên liệu: đây thực sự là dự án có tính khả thi cực kỳ cao. Công ty đã bỏ khá nhiều thời gian và công sức để làm thử nghiệm. Tuy nhiên, do hạn chế về công nghệ nên thiết bị ép trấu thành củi vẫn chưa hoàn thiện để có thể triển khai dự án ở qui mô sản xuất công nghiệp được. Thiết bị ép trấu hiện nay trên thị trường có nguồn gốc nhập khẩu từ Trung Quốc hay của Việt Nam đều rất mau hỏng khi sử dụng, không đảm bảo về độ bền khi hoạt động nên không thể sản xuất ở qui mô lớn. Công ty vẫn đang nghiên cứu và tìm kiếm giải pháp công nghệ khác để tận dụng được nguồn năng lượng dồi dào từ lượng trấu vô tận của Đồng bằng sông Cửu Long thải ra hàng năm.

II/ NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

Ông Võ Quốc Chánh thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe và bà Võ Thị Thanh Tâm thay thế vị trí trong hội đồng quản trị.

Tháng 12 năm 2009, công ty chuyển địa điểm đăng ký kinh doanh từ số 9 Nguyễn Kim, P12, Q5, TPHCM về QL80, cụm công nghiệp Vàm Cống, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Và cũng giải thể luôn chi nhánh công ty IDI tại tỉnh Đồng Tháp.

Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý thông qua đề xuất do Hội đồng quản trị trình về việc cho tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu công ty IDI trên sàn giao dịch chứng khoán TPHCM.

III/ TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2010

Tuy kinh tế thế giới đã hồi phục ở một số nơi nhưng tình hình chung vẫn còn ảm đạm. Nếu như năm 2009 kinh tế trong nước khó khăn nhưng các doanh nghiệp chỉ chịu mức lãi suất vay ngắn hạn khoảng 6%/năm thì sang năm 2010 các doanh nghiệp phải chịu mức lãi suất 15%/năm. Bên cạnh đó, các chi phí sản xuất đầu vào đều tăng mạnh như giá điện, xăng dầu, nguyên vật liệu,...chưa kể nguy cơ lạm phát cao đang trở lại, chính sách xiết chặt tín dụng của chính phủ làm cho doanh nghiệp năm 2010 khôn khổ hơn. Thị trường xuất khẩu tuy có hồi phục ít nhiều nhưng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thủy sản với nhau trong năm 2010 hứa hẹn sẽ khốc liệt hơn năm 2009. Giá xuất sẽ thấp hơn và tỉ suất lợi nhuận chắc chắn sẽ sụt giảm. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch năm 2010 như sau:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục để hoàn thành đưa phần còn lại của nhà máy chế biến thủy sản số 1 cũng như nhà máy phụ phẩm Trisedco đi vào hoạt động. Nhanh chóng khai thác lượng vốn đầu tư đã bỏ ra.



Trang thiết bị hiện đại trong Nhà Máy Thủy Sản IDI



Vùng nuôi thủy sản

Nhân rộng mô hình liên kết với người nuôi để đảm bảo công ty chủ động được 50% nguồn nguyên liệu đạt chất lượng, ổn định cung cấp cho nhà máy và qua đó công ty cũng thu được nhiều lợi nhuận từ hợp đồng liên kết.



Cho cá ăn tại vùng nuôi thủy sản

Mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường mới như Bắc Phi, Nam Mỹ, các nước SNG, Nga, Mỹ thông qua việc tích cực tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá trên các phương tiện truyền thông ở nước ngoài.

Đầu tư nghiên cứu sản xuất tiêu thụ các sản phẩm giá trị gia tăng của cá tra.

Tăng cường cải tiến và nâng cao chất lượng hàng hóa, đảm bảo 100% tiến độ giao hàng để xây dựng IDI thành một thương hiệu mạnh có niềm tin tuyệt đối trong mắt khách hàng.

Hoàn thành nghiên cứu khả thi các dự án: chế biến xuất khẩu gạo, chế biến mỡ cá thành dầu ăn và ép trấu thành thanh củi để quyết định xem có đầu tư hay không.

Chi trả đền bù cho dự án khu đô thị phía Nam thị trấn Lấp Vò và Trung tâm thương mại. Tiếp tục các thủ tục cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án cảng biển IDI.

Phát hành thêm cổ phiếu trị giá khoảng 150 tỷ đồng để đảm bảo đủ vốn điều lệ 380 tỷ đồng đã đăng ký. Qua đó có thêm nguồn vốn lưu động bổ sung và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2010 khi nhà máy chế biến thủy sản số 1 nâng công suất lên gấp đôi đi vào hoạt động.

Niêm yết cổ phiếu công ty IDI trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM chậm nhất là trong quý 3 năm 2010.



Công nhân đang sản xuất trên các băng chuyền tự động của nhà máy Thủy sản IDI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh****MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2008	2009
Vốn chủ sở hữu	262.739.045.461	269.609.808.409
Vốn góp cổ phần	228.107.040.000	228.107.040.000
Lợi nhuận sau thuế	26.640.937.591	33.137.052.599
Số lượng cổ phiếu lưu hành	22.810.704	22.810.704
EPS(1)	1.168	1.453
Book value(2)	10.518	10.778
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	9,5%	4,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	10,1%	12,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	4,4%	3,8%
Tổng giá trị tài sản	608.980.061.440	865.938.922.304
Doanh thu thuần	281.229.121.757	703.967.070.573
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.896.038.679	45.012.696.419
Lợi nhuận khác	1.371.061.744	1.779.141.275
Lợi nhuận trước thuế	26.640.937.591	34.943.329.719
Lợi nhuận sau thuế	26.640.937.591	33.137.052.599

Ghi chú:

(1) bằng lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phần đang lưu hành.

(2) bằng Vốn chủ sở hữu trừ quỹ khen thưởng phúc lợi và các nguồn kinh phí, trừ cổ tức sẽ chia trong năm, sau đó chia cho Số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)	Năm 2008	Năm 2009
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9%	5%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10%	12%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4%	4%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	11%	6%

Doanh thu thuần: Từ khi tham gia hoạt động xuất khẩu thủy sản vào tháng 04/2008, doanh thu năm 2008 của công ty đã tăng mạnh, tăng 272 tỷ đồng so với năm 2007. Năm 2009, doanh thu của IDI đã đạt hơn 703 tỷ đồng, tăng 150% so với doanh thu năm 2008 do công ty đã có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu hiệu quả.

Lợi nhuận sau thuế:

- Năm 2008, lợi nhuận sau thuế của IDI là 26,6 tỷ đồng có được từ hoạt động kinh doanh bất động sản và thủy sản.

- Năm 2009, Công ty thu được hơn 33 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 24,4% so với năm 2008, chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu thủy sản và kinh doanh bất động sản.

Tỷ suất lợi nhuận:

- Nhìn chung, các chỉ số sinh lợi của công ty trong giai đoạn phân tích có xu hướng giảm vì cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2009 có sự thay đổi đáng kể so với năm 2008. Cụ thể, doanh thu từ lĩnh vực thủy sản trong năm 2009 đã tăng mạnh, chiếm hơn 90% tổng doanh thu của IDI (năm 2008 chỉ chiếm khoảng 79% tổng doanh thu) và tăng hơn 150% so với năm 2008. Bên cạnh doanh thu, lợi nhuận gộp từ lĩnh vực thủy sản của công ty trong năm 2009 cũng đã tăng đáng kể, tăng hơn 264% so với năm 2008. Lợi nhuận gộp do lĩnh vực thủy sản mang lại trong năm 2009 chiếm hơn 7,7% tổng lợi nhuận gộp, tăng hơn 2,4% so với năm 2008. Trong khi đó, Lợi nhuận gộp do lĩnh vực bất động sản mang lại trong năm 2009 chỉ chiếm hơn 4,4% tổng lợi nhuận gộp, giảm hơn 6,8% so với năm 2008. Cho thấy, lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay – xuất khẩu thủy sản của công ty trong năm qua được đẩy mạnh phát triển.

1.1 Tài sản

Tổng tài sản: Tại thời điểm 31/12/2009, tổng tài sản của IDI tăng mạnh, tăng 256 tỷ đồng (tương đương tăng 42%) so với thời điểm cuối năm 2008 vì:

- Năm 2009, tài sản dài hạn của công ty tăng hơn 217 tỷ đồng, tương đương tăng hơn 93% so với năm 2008, chủ yếu tăng ở các khoản mục như tài sản hữu hình, tài sản vô hình và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

- Bên cạnh đó, để đảm bảo lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất, cũng như lượng thành phẩm đủ để đáp ứng nhu cầu khách hàng khi hoạt động kinh doanh xuất khẩu cá Tra fillet đang phát triển mạnh mẽ, IDI đã chủ động nâng giá trị hàng dự phòng trong kho lên mức 124,6 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2009, tăng khoảng 26,4 tỷ đồng (tương đương tăng gần 27%) so với tại thời điểm cuối năm 2008.

1.2 Nguồn vốn

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)	2008	2009
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,57	0,69
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,32	2,21

Về cơ cấu vốn: Do nhu cầu đầu tư, phát triển khá lớn, trong khi các phương án huy động vốn cổ phần của IDI trên thị trường chứng khoán trong năm 2009 không khả thi nên Công ty đã chủ động tăng nợ vay từ các tổ chức tín dụng. Vì vậy, kết thúc 2009, tỷ lệ nợ vay trên vốn cổ phần cũng như trên tổng tài sản của IDI đều tăng so với cuối năm 2008.

1.3 Chỉ số thanh toán & hiệu quả sử dụng vốn

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)	2008	2009
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,23	0,85
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,91	0.59

Hệ số thanh toán: Kết thúc năm 2009, tổng tài sản của IDI đã tăng hơn 256 tỷ đồng, tương đương tăng khoảng 42,2%, trong đó chủ yếu là tăng giá trị các khoản đầu tư dài hạn như tài sản cố định vô hình (tăng 32,6%), tài sản cố định hữu hình (tăng 93,7%), đầu tư vào công ty liên doanh liên kết (tăng 140%). Trong khi đó, lợi nhuận tích lũy từ hoạt động kinh doanh còn hạn chế, nguồn vốn tín dụng trung dài hạn từ các ngân hàng chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn đầu tư dài hạn của Công ty. Do đó, Công ty đã sử dụng một phần nợ ngắn hạn để tài trợ cho các khoản đầu tư nêu trên. Vì vậy, các chỉ số thanh toán của IDI trong kỳ báo cáo có xu hướng giảm. Để khắc phục khó khăn này, hiện tại Ban lãnh đạo IDI đang cố gắng nghiên cứu các phương án huy động vốn để cải thiện các chỉ số về khả năng thanh toán.

II/ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ

Các sản phẩm, dịch vụ của IDI:

- Cá Tra xuất khẩu:
 - Cá Tra fillet là sản phẩm truyền thống mà Ban lãnh đạo IDI đã hao tốn nhiều công sức đầu tư trong những năm qua. Hiện tại, sản phẩm cá Tra của IDI đã có mặt tại 05 phân vùng lãnh thổ với hơn 60 khách hàng. Các sản phẩm của IDI gồm có cá Tra fillet, cá Tra nguyên con, cá Tra cắt khoang, cá Tra cắt miếng.





Các sản phẩm của nhà máy thủy sản IDI

- Với định hướng từ khi thành lập là phát triển IDI trở thành doanh nghiệp xuất khẩu cá Tra hàng đầu Việt Nam, Ban lãnh đạo IDI đã đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Vàm Cống phù hợp để xây dựng nhà máy thủy sản hiện đại. Theo kế hoạch ban đầu, IDI đã đầu tư nhà máy thủy sản số 1 có công suất thiết kế 600 tấn nguyên liệu/ngày trong 03 giai đoạn. Giai đoạn 1 có công suất thiết kế 150 tấn nguyên liệu/ngày chính thức hoạt động vào tháng 04 năm 2008, giai đoạn 2 nâng công suất thiết kế lên 300 tấn nguyên liệu/ngày chính thức hoạt động từ tháng 08 năm 2008, giai đoạn 03 nâng công suất thiết kế lên 600 tấn nguyên liệu/ngày, dự kiến vận hành vào tháng 6 năm 2010. Hiện tại, IDI đang khai thác khoảng 40% đến 50% công suất thiết kế của nhà máy thủy sản số 1, mang lại cho Công ty hơn 11,4 triệu USD trong năm 2008 và hơn 32,4 triệu USD xuất khẩu trong năm 2009.



Toàn cảnh Cụm CN Vàm Cống nhìn từ sông

○ *Đầu tư cụm công nghiệp Vàm Cống:*

- Sau khi thành lập, IDI được UBND tỉnh Đồng Tháp giao đất có thu tiền sử dụng 22,95 ha đất tại xã Bình Thành, huyện Lấp Vò. Trong đó có 18,25 ha là đất sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, còn lại 4,7 ha là đất ở. Đến nay, IDI đã sử dụng 18,25 ha đất để đầu tư Cụm công nghiệp Vàm Cống. Trong đó, ngoài diện tích cơ sở hạ tầng, Công ty đã sử dụng 60.630 m² để xây dựng nhà máy thủy sản, 31.770 m² được sử dụng cho Công ty CP Đầu tư Thủy Sản & Phát triển Du lịch – Trisedco thuê để đầu tư nhà máy chế biến phụ phẩm. Phần diện tích còn lại ngoài cơ sở hạ tầng khoảng hơn 3 ha sẽ được IDI sử dụng cho các doanh nghiệp khác thuê hoặc mở rộng nhà máy thủy sản trong thời gian tới. Theo thông tin từ doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp đã đến tìm hiểu thuê đất. Tuy nhiên, IDI vẫn đang xem xét vì phần đất còn lại Công ty đang có kế hoạch triển khai thêm các dự án mới.



Cụm Công Nghiệp Vàm Cống và Các Nhà máy Thủy Sản

- Trong năm 2008, hạ tầng Cụm công nghiệp đã hoàn thành san lấp mặt bằng đạt cao trình vượt lũ và chống sạt lở cho phần đất tiếp giáp bờ sông Hậu bằng tường cọc ván bê tông dự ứng lực với tổng chiều dài gần 400 m. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật còn lại của cụm công nghiệp như đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải được xây dựng theo tiến độ xây dựng các nhà máy trong cụm công nghiệp.
- Đối với phần đất ở diện tích 4,7 ha, sau khi đầu tư cơ sở hạ tầng, IDI phân được 297 lô nền nhà (diện tích 1 lô nền bình quân trên 80 m²). Trong đó, Công ty đã giao lại cho UBND huyện Lấp Vò 229 lô nền để thực hiện tái định cư các hộ dân đã giải tỏa khi triển khai cụm Công nghiệp Vàm Cống, phần chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu tái định cư sẽ được UBND huyện Lấp Vò hoàn trả lại cho IDI. Đối với 68 lô nền mà IDI được quyền khai thác, Công ty đã bán được 17 nền thu về gần 02 tỷ đồng, đồng thời sử dụng 20 nền để xây nhà ở tập thể, tạo điều kiện cho CBCNV Công ty yên tâm và ổn định công tác. Số lô nền còn lại là 31 đang được IDI chào bán, dự kiến sẽ mang lại thu nhập khoảng 4 tỷ đồng cho Công ty trong thời gian tới.

○ Các dự án bất động sản khác:

Bên cạnh hoạt động xuất khẩu thủy sản đang dần đi vào ổn định, ngoài dự án đầu tư Cụm công nghiệp Vàm Cống, được sự hỗ trợ của Sao Mai An Giang, Ban lãnh đạo IDI đang xem xét xúc tiến việc đầu tư Dự án khu đô thị phía Nam thị trấn Lấp Vò với quy mô 488 lô nền (diện tích bình quân trên 80 m²/lô), Dự án Trung tâm thương mại thị trấn Lấp Vò (diện tích 17 ha) và Dự án Khu công nghiệp liên hợp cảng nước sâu Vàm Cống nhằm khai thác vị trí thuận lợi tại Sông Hậu, đáp ứng nhu cầu thiếu hụt cảng nước sâu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sau khi Cục hàng hải Việt Nam hoàn tất dự án Luồng tàu trọng tải lớn (tương đương 10.000 DWT đầy tải và 20.000 DWT chở non) ra vào sông Hậu, được khởi công vào ngày 19/12/2009.

Cơ cấu doanh thu của IDI trong năm:

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2009	
		GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
1	Doanh thu thuần sản phẩm và hàng hóa	634.707.390.952	90,16%
2	Doanh thu thuần dịch vụ	16.998.327.348	2,41%
3	Doanh thu thuần bất động sản đầu tư	52.261.352.273	7,42%
	TỔNG DOANH THU THUẦN	703.967.070.573	100,00%

Lưu ý: Tỷ trọng được trình bày ở bảng trên là tỷ lệ của từng khoản mục chia tổng doanh thu thuần của IDI theo từng giai đoạn thời gian.

- Trong cơ cấu doanh thu, lĩnh vực xuất khẩu thủy sản giữ vị trí chủ đạo, chiếm 90,1% trong năm 2009.
- Về tốc độ tăng trưởng thì doanh thu trong lĩnh vực thủy sản của IDI năm 2009 đã tăng hơn 411 tỷ đồng, tương đương tăng 184% so với năm 2008. Cho thấy thị trường xuất khẩu của IDI đã có sự phát triển mạnh mẽ, thể hiện tiềm năng phát triển của một doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trẻ của Việt Nam.

CƠ CẤU CHI PHÍ VỐN

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2009	
		GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
1	Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	580.413.405.618	82,45%
2	Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	-	-
3	Chi phí kinh doanh BĐS đầu tư	21.076.203.145	2,99%
	TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN	601.489.608.763	85,44%

Lưu ý: Tỷ trọng được trình bày ở bảng trên là tỷ lệ của từng khoản mục chia tổng doanh thu thuần của IDI theo từng giai đoạn thời gian.

- Cũng như nhiều doanh nghiệp cùng ngành, chi phí vốn hàng hóa trong lĩnh vực kinh doanh thủy sản của IDI chiếm tỷ trọng khá cao so với doanh thu thuần, chiếm 91,45% trong năm 2009.
- Đối với lĩnh vực bất động sản thì chi phí vốn tương đối thấp, chỉ chiếm 40,33% trong năm 2009. Đây chủ yếu là chi phí giải tỏa mặt bằng và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền tiền sử dụng đất tại địa phương.

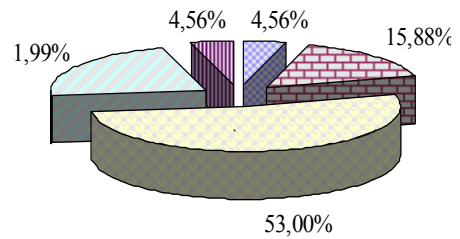
CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2009	
		GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
1	Lợi nhuận gộp hàng hóa đã bán	54.293.985.334	7,71%
2	Lợi nhuận gộp dịch vụ đã cung cấp	16.998.327.348	2,41%
3	Lợi nhuận gộp kinh doanh BĐS đầu tư	31.185.149.128	4,43%
	TỔNG LỢI NHUẬN GỘP	102.477.461.810	14,56%

Lưu ý: Tỷ trọng được trình bày ở bảng trên là tỷ lệ của từng khoản mục chia tổng doanh thu thuần của IDI theo từng giai đoạn thời gian.

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG VÀ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NĂM 2009

Stt	Thị trường	Năm 2009	
		Giá trị (USD)	Tỷ lệ
01	Châu Phi	1.483.300	4,56%
02	Đông Nam Á	5.161.126	15,88%
03	Châu Âu	17.225.736	53,00%
04	Trung Đông	7.146.077	21,99%
05	Nam Mỹ	1.483.398	4,56%
	Tổng cộng	32.499.637	100%



2.2 Nguyên vật liệu

Hoạt động thu mua nguyên liệu cá Tra: Nguyên liệu cá là yếu tố quyết định trong ngành xuất khẩu cá Tra Việt Nam nói chung và của IDI nói riêng.

- Đối với nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu số 1, hoạt động thu mua nguyên liệu luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty. Có đến hơn 80% chi phí của Công ty là sử dụng vào việc thu mua cá nguyên liệu. Kết quả của việc thu mua nguyên liệu sẽ tác động trực tiếp đến giá thành sản xuất, hiệu quả kinh doanh, tiến độ sản xuất, chất lượng hàng hóa,... Nhận thức được vấn đề này, HĐQT đã phân công 01 phó tổng giám đốc phụ trách bộ phận nguyên liệu và trực tiếp thương thảo hợp đồng với người bán cá.



Công nhân đang chuyển cá từ ghe lên nhà máy tại bến nhập nguyên liệu

- Như những gì thực tế đã tồn tại, mối liên kết giữa người nuôi cá và các nhà máy chế biến luôn lỏng lẻo và thiếu yếu tố bền vững, không dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi. Vì vậy, thị trường cá nguyên liệu luôn luôn bất ổn, biến động về sản lượng, giá cả và khó dự đoán. Đỉnh điểm của mối quan hệ này là cuộc khủng hoảng thừa cá nguyên liệu giữa năm 2008 khiến người nuôi cá Đồng Bằng Sông Cửu Long lao đao và Chính phủ đã phải can thiệp để cứu người nuôi cá. Những yếu tố này phần nào đã ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của Công ty vì nguyên liệu gắn liền với hoạt động của nhà máy. Và cũng không phải cá nguyên liệu dư thừa, giá nguyên liệu xuống thấp thì nhà máy được lợi nhiều vì các nhà nhập khẩu cá luôn nắm được tình hình sản xuất trong nước nên khi giá thấp thì có xu thế mua chậm lại, số lượng ít đi để chờ giá xuống thấp hơn nữa và bắt đầu ép giá các nhà chế biến xuất khẩu cá của Việt Nam.
- Trước tình hình đó, mặc dù mới tham gia vào ngành chế biến xuất khẩu cá tra nhưng IDI cũng có sự chuẩn bị. Công ty đã tổ chức một lực lượng thu mua gồm những cán bộ giàu kinh nghiệm, trải khắp các vùng nuôi cá nguyên liệu chủ chốt trên các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ để kịp thời nắm bắt tình hình, theo dõi sát các biến động của thị trường, cung cấp những thông tin chính xác và có lợi nhất để Ban lãnh đạo ra quyết định, mang về nhà máy những lô cá nguyên liệu tốt nhất theo nhu cầu của Công ty. Và hơn tất cả, Công ty đã tạo được mối quan hệ nghiêm túc, sòng phẳng, chung thủy và có uy tín với những ngư dân đã từng bán cá cho Công ty. Mặc dù thị trường giá cá nguyên liệu luôn biến động thất thường, tình hình khủng hoảng tài chính tiền tệ của Việt Nam và thế giới năm 2008 ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nhưng IDI luôn cố gắng thực hiện tốt các cam kết đã ký trong hợp đồng mua cá với người nuôi. Chính điều này là nền tảng vững chắc cho việc đảm bảo nguồn cung cấp cá nguyên liệu cho nhà máy sản xuất trong những giai đoạn khó khăn nhất.



- Kết thúc năm 2009, tổng khối lượng cá nguyên liệu Công ty đã thu mua của người nuôi là 31.265 tấn. Trong đó, chủ yếu chia đều cho 3 tỉnh Cần Thơ (Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh), An Giang (Long Xuyên, Châu Phú) và Đồng Tháp (Lấp Vò, Lai Vung, Hồng Ngự). Công ty tập trung mua hơn 90% là cá có kích cỡ từ 900 gram đến 1.100 gram/con. Tỷ lệ màu sắc cá và định mức chế biến vào loại tốt nhất.
- Giá cá mua tùy theo thời điểm và dao động trong khoảng từ 13.500 đồng/kg đến 17.000 đồng/kg. Cá không nhiễm kháng sinh, ký sinh trùng, không dịch bệnh và đáp ứng tiêu chuẩn cá nguyên liệu tốt để chế biến thành phẩm có thể xuất đi mọi thị trường tiêu thụ trên thế giới. Phương thức thanh toán thông thường là tạm ứng cho người nuôi 10% đến 20% giá trị hợp đồng sau khi bắt hết cá về nhà máy và thanh toán dứt điểm từ 20 đến 40 ngày sau đó.

Tình hình nguồn nguyên liệu của IDI:

- Năm 2008, mặc dù chưa có vùng nguyên liệu riêng nhưng vẫn đề cung cấp cá nguyên liệu trong năm đã diễn ra thuận lợi, đáp ứng tốt nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy hoạt động sản xuất và đã tạo được tiền đề cơ bản, cụ thể là mối quan hệ tốt đẹp với người nuôi đã được hình thành để công ty tin tưởng rằng trong tình hình sụt giảm sản lượng cá nguyên liệu trong năm 2009, nhà máy vẫn đủ cá để sản xuất.
- Thực tế từ đầu năm 2009, công ty đã chủ động xây dựng các vùng nguyên liệu để đảm bảo sản lượng cá nguyên liệu đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, cụ thể như:
 - Vùng nguyên liệu tự chủ: IDI đã thành lập xí nghiệp nuôi trồng thủy sản để quản lý và phát triển vùng nuôi với diện tích đã thương lượng chuyển nhượng được khoảng 15 ha tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Với 14 ao cá, sản lượng cá khai thác 1 năm đạt khoảng 7.000 tấn, khi đi vào hoạt động sẽ cung cấp khoảng 15% sản lượng nguyên liệu cho nhà máy hiện tại. Đất vùng nuôi được IDI nhận chuyển nhượng từ người dân.
 - Vùng nguyên liệu kết hợp: Trong thời gian qua, IDI đã liên kết với hơn 10 hộ nuôi cá, cung cấp sản lượng khoảng 16.000 tấn nguyên liệu/năm, tương đương gần 34% sản lượng nguyên liệu cần cho nhà máy sản xuất. Hiện nay, vùng nuôi liên kết đang được tích cực mở rộng để đảm bảo cung cấp nguyên liệu ổn định cho nhà máy thủy sản của IDI ít nhất là 50% nhu cầu.
 - Số nguyên liệu còn lại tương đương hơn 66% được IDI thu mua trực tiếp từ các chủ nuôi mà công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp tin cậy lâu nay. Do có vị trí thuận lợi nằm ngay ngã ba Sông Hậu, trung tâm vùng nguyên liệu giáp ranh ba tỉnh An Giang – Đồng Tháp –

Cần Thơ nên sản lượng cá mà IDI thu mua của người dân vẫn đáp ứng tốt cho nhà máy hoạt động trong thời gian qua.



MỘT TRONG NHỮNG VÙNG ĐẦU TƯ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN CỦA CTY IDI

- Hiện tại, IDI đang tích cực phát triển hình thức vùng nguyên liệu kết hợp để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy thủy sản số 1 sau khi được nâng cấp với công suất 600 tấn nguyên liệu/ngày, dự kiến sẽ hoạt động từ quý 2 năm 2010.

2.3 Chi phí sản xuất

CƠ CẤU CHI PHÍ

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2009	
		GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
1	Giá vốn hàng bán	601.489.608.763	85,44%
2	Chi phí bán hàng	48.268.386.495	6,86%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.196.378.896	1,31%
4	Chi phí tài chính	25.241.629.026	3,59%
	TỔNG CHI PHÍ	684.196.003.180	97,02%

Lưu ý: Tỷ trọng được trình bày ở bảng trên là tỷ lệ của từng khoản mục chia tổng doanh thu thuần của IDI theo từng giai đoạn thời gian.

Vì là doanh nghiệp mới gia nhập ngành và do đặc thù của ngành thủy sản nên chi phí giá vốn của IDI nhìn chung chiếm tỷ trọng khá cao so với doanh thu thuần.

Năm 2009, tỷ trọng giá vốn trên doanh thu thuần có xu hướng tăng so với năm 2008 là do giá cá nguyên liệu biến động tăng khi nhu cầu thu mua cá xuất khẩu từ các doanh nghiệp tăng trở lại. Mặc khác, sau những đợt giá cá nguyên liệu biến động mạnh trong năm 2008, nguồn cung cấp cá từ các hộ nuôi tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã giảm đáng kể, do đó Công ty phải tốn nhiều chi phí hơn để tiếp cận những nguồn cá đạt yêu cầu.

Cũng trong năm 2009, chi phí tài chính của IDI cũng đã tăng đáng kể sau khi Công ty tăng mạnh tỷ lệ nợ vay trong tổng nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp năng lực sản xuất.

Hiện tại, Ban lãnh đạo IDI đang cố gắng kiểm soát, cải tiến và thực hiện nghiêm túc quy trình sản xuất để hạn chế các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất như hao hụt nguyên vật liệu ... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất của Nhà Máy TS. Đa Quốc Gia

2.4 Trình độ công nghệ

Ngay từ khi còn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, HĐQT của IDI đã ý thức điều kiện sản xuất sẽ là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng lâu dài đến hết vòng đời hoạt động sản xuất hàng hóa của nhà máy. Địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, nhà xưởng trang thiết bị là những nền tảng căn bản mà không dễ dàng điều chỉnh khi có bất cập. Vì vậy, Ban lãnh đạo IDI đã tham quan, nghiên cứu rất nhiều nhà máy trong ngành trước khi phê duyệt phương án thiết kế xây dựng cho nhà máy của Công ty. Từ việc nghiên cứu đặt vị trí xây dựng nhà máy đến sơ đồ tổ chức mặt bằng sản xuất, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị chế biến cấp đông, hệ thống quản lý, con người, tổ chức sản xuất đến việc áp dụng các chương trình quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của Việt Nam và quốc tế; đảm bảo hàng hóa sản xuất ra có giá thành thấp, chất lượng tốt để có thể tiêu thụ trên thị trường thế giới ngay cả ở những thị trường khó tính nhất.

Về vị trí, nhà máy chế biến thủy sản số 1 được đặt ở nơi khá thuận lợi về đường giao thông thủy lẫn giao thông bộ, rất thuận tiện cho việc vận chuyển cá nguyên liệu và vận chuyển thành phẩm tiêu thụ. Nhà máy nằm tại khu vực trung tâm vùng nguyên liệu nên nguồn cung cấp cá luôn dồi dào. Nhà máy cũng nằm ở vùng trung tâm nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực trong ngành chế biến cá Tra nên lực lượng lao động phong phú, có nhiều cơ hội thu tuyển nhân viên giỏi. Mặc khác, nhà máy lại nằm trong cụm công nghiệp riêng nên dễ dàng mở rộng qui mô sản xuất khi có nhu cầu phát triển.

Về tổ chức mặt bằng, dây chuyền sản xuất cũng rất logic và khoa học. Từ việc vận chuyển nhập cá nguyên liệu đến cách tổ chức dây chuyền chế biến, đường đi của bán thành phẩm, bố trí các phòng chức năng phụ trợ, các hạng mục công trình phụ một cách hợp lý; giúp đơn giản hóa công tác quản lý và tiết giảm đáng kể chi phí. Tổ chức không gian bên ngoài khu vực sản xuất cũng rất gọn gàng, sạch sẽ và mỹ quan, thân thiện với môi trường, tạo cảm giác an tâm ngay từ đầu cho tất cả khách hàng khi vừa đặt chân đến nhà máy.

Thiết bị cấp đông và thiết bị chế biến đều là thiết bị tiên tiến nhất hiện nay; mới 100%, chủ yếu nhập từ Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ; đảm bảo hoạt động ổn định, sản xuất ra hàng hóa có chất lượng cao, cho phép nhà máy bán tự động và tự động hóa phần lớn các hoạt động sản xuất.

Mặc khác, 100% lực lượng công nhân nhà máy tại các công đoạn quan trọng, đòi hỏi có kỹ năng đều là lao động lành nghề, thu hút từ các nhà máy khác. Hơn 80% cán bộ quản lý sản xuất của nhà máy từ Giám đốc cho đến nhân viên đều là những người đã có kinh nghiệm làm việc lâu năm tại các nhà máy khác trong ngành hội tụ về. Đảm bảo quá trình sản xuất hàng hóa được quản lý tốt và giá thành sản xuất hợp lý.

Giai đoạn 1 của nhà máy công suất tối đa 150 tấn nguyên liệu/ngày đi vào hoạt động đầu tháng 4 năm 2008. Đến đầu tháng 8 năm 2008, giai đoạn 2 của nhà máy số 1 hoàn thành đi vào hoạt động nâng công suất tối đa lên 300 tấn nguyên liệu/ngày. Kết

thức năm 2008, Công ty đã đầu tư hoàn thành một số các hạng mục chính của nhà máy chế biến thủy sản số 1 như sau:

- Nhà xưởng sản xuất khoảng 15.000 m² đáp ứng công suất chế biến tối đa 600 tấn nguyên liệu/ngày.
- Hệ thống thiết bị cấp đông, công cụ dụng cụ chế biến đáp ứng công suất tối đa 300 tấn nguyên liệu/ngày.
- Kho lạnh chứa hàng sức chứa 4.600 tấn cá thành phẩm.
- Hệ thống xử lý nước, cấp nước đạt tiêu chuẩn nước theo tiêu chuẩn của Châu Âu, công suất xử lý 240m³ nước/giờ.
- Hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn nước loại A được phép thải ra môi trường theo qui định của Việt Nam, công suất xử lý 240m³ nước/giờ.
- Hệ thống cấp điện, trạm điện công suất 3.750 KVA và máy phát điện dự phòng 3.250 KVA.
- Trạm cân cá với 2 bàn cân điện tử tự ghi tải trọng mỗi bàn cân 10 tấn.
- Nhà ăn tạm cho cán bộ và công nhân sức chứa 1.500 người.
- Xưởng cơ khí sửa chữa.
- Trung tâm kiểm nghiệm.
- Hệ thống sân đường, cây xanh.
- Đội xe vận tải hàng hóa (bao gồm vận chuyển nguyên liệu và vận chuyển hàng lạnh thành phẩm đi cảng xuất).



Phòng máy

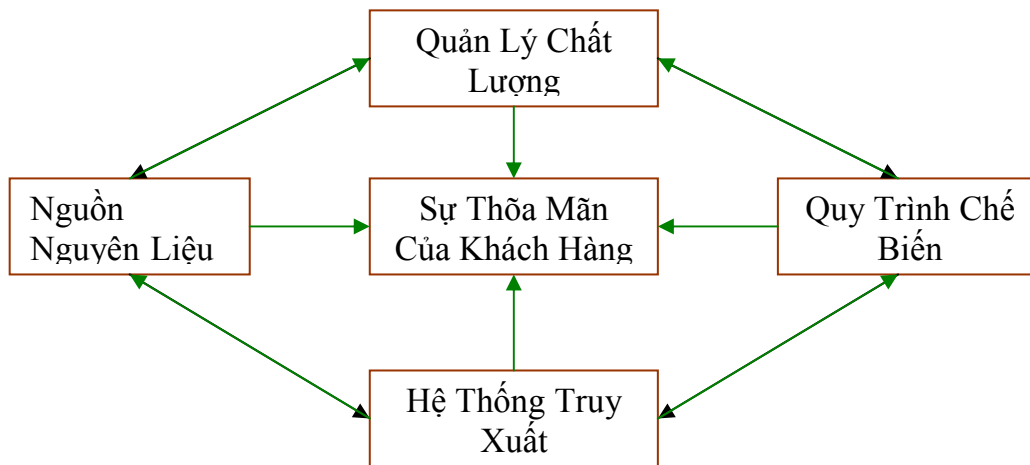
Sang năm 2009, công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện nhà ăn công nhân và cán bộ sức chứa 3.000 người, trụ sở làm việc công ty. Và đặc biệt bắt đầu lắp đặt thiết bị cho phần còn lại của nhà máy chế biến thủy sản số 1 và một số hạng mục phụ trợ như trạm điện công suất 3.750 KVA, nhà để xe cho công nhân, bể chứa nước sạch 500m³ để nâng công suất chế biến lên gấp đôi đạt công suất thiết kế 600 tấn nguyên liệu/ngày

Hiện tại, IDI đã hoàn tất các quy trình chế biến, sản xuất cá Tra xuất khẩu với mục tiêu nhằm đạt được kết quả cao nhất tại các công đoạn trong chu trình chế biến sản phẩm cá Tra, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng tại các công đoạn, từ đó nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và sự thỏa mãn của khách hàng.

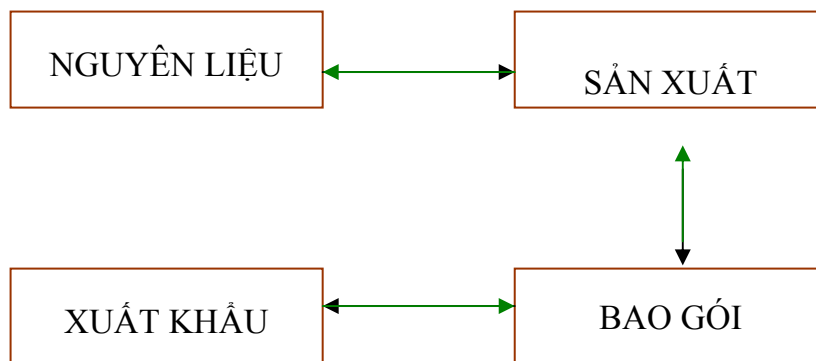


Kho lạnh

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁ TRA XUẤT KHẨU

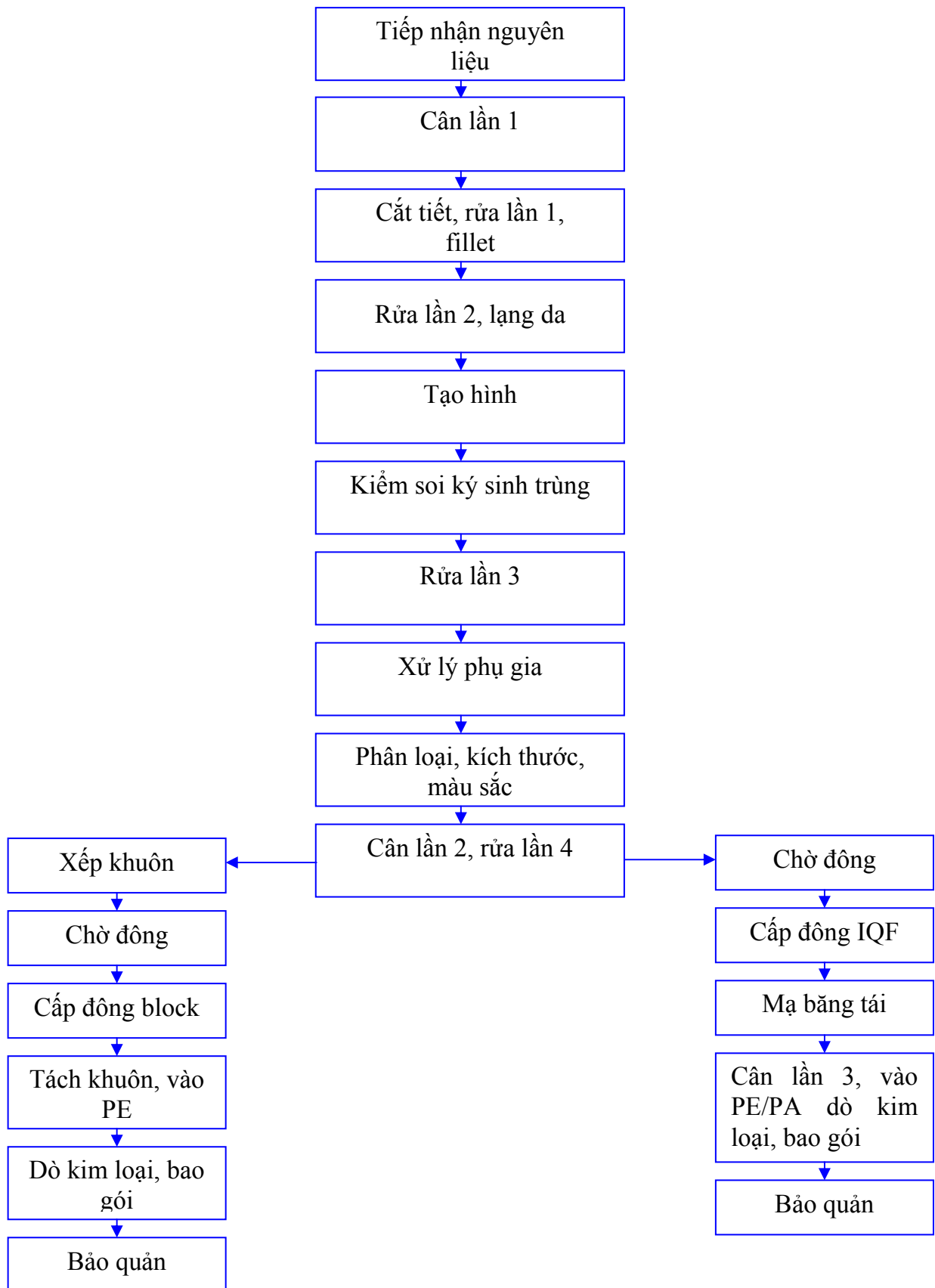


QUY TRÌNH HỆ THỐNG TRUY XUẤT



Máy phân cỡ

QUY TRÌNH CHẾ BIẾN



2.5 Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Sau gần 02 năm tham gia vào thị trường xuất thủy sản, IDI đã đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu đáng kể. Đây là một thành công ấn tượng mà không phải doanh nghiệp nào cũng làm được.

Hiện tại, Ban lãnh đạo Công ty đã nghiên cứu và đang chuẩn bị đưa vào vận hành nhà máy chế biến phụ phẩm từ quá trình sản xuất cá Tra fillet xuất khẩu do Trisedco làm chủ đầu tư. Thay vì bán phụ phẩm cho các đầu nậu với giá thấp, nhà máy Trisedco thu mua 100% phụ phẩm từ IDI sau đó sản xuất thành các sản phẩm có giá trị khác như bao tử cá, bột cá, mỡ thô, phân bón lá, dầu ăn.... Từ đó, làm tăng giá trị các sản phẩm khi cung cấp ra thị trường, tạo nên thu nhập đáng kể cho Công ty trong những năm tới.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo IDI cũng đang nghiên cứu lĩnh vực mới như: Mua bán, chế biến xuất khẩu gạo, đây là mặt hàng có mức tiêu thụ ổn định nhất khi tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động như năm vừa qua. Thực tế cho thấy, người dân có thể cắt giảm chi tiêu đối với các mặt hàng khác để bảo toàn cuộc sống, nhưng không thể ngừng mua gạo. Lúa gạo là mặt hàng thiết yếu đối với nhu cầu sống hàng ngày, khi giá gạo tăng lên thì nhu cầu về lương thực của người dân vẫn không thay đổi. Vì vậy, với lợi thế trụ sở tại khu vực có diện tích lúa gạo lớn nhất cả nước, trong thời gian tới, IDI sẽ mở rộng đầu tư vào lĩnh vực này.



Xe lạnh đang nhận hàng tại kho lạnh của nhà máy Thủy sản Đa Quốc Gia

2.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhà máy thủy sản của IDI được áp dụng các chương trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ngành của Việt Nam qui định. Hoạt động đầu tháng 4 năm 2008 thì đầu tháng 5 năm 2008, nhà máy đã được Cục Quản lý Chất lượng, An toàn Vệ sinh và Thú y Thủy sản (Nafiqaved) cấp code EU DL 479 chứng nhận hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đặc biệt nhà máy đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được tổ chức INTERTEK của Mỹ cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ISO 9001: 2000, BRC, IFS, HALAL,... Đây là những bằng chứng thuyết phục để chứng minh với khách hàng rằng hàng hóa của IDI sản xuất ra có chất lượng tốt, đáp ứng các qui định khắc khe nhất của thị trường thế giới.

Về mặt chất lượng, hiện nay sản phẩm của nhà máy chế biến thủy sản số 1 sản xuất ra được phép tiêu thụ ở hầu hết các thị trường trên thế giới đang tiêu thụ cá tra của Việt Nam.

2.7 Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp mới vào ngành, khách hàng còn chưa biết nhiều về Công ty, một trong những biện pháp marketing hữu hiệu để hỗ trợ bán hàng là việc tích cực tham gia các hội chợ thủy sản lớn trong nước và quốc tế. Tham gia các kỳ xúc tiến thương mại ở nước ngoài do VASEP và VCCI tổ chức. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các hoạt động quảng cáo trên các báo quốc tế, đăng tải trên các trang web chuyên ngành thủy sản. Tích cực hoạt động chăm sóc khách hàng.



Tham gia Hội chợ Triển lãm Quốc Tế



Tham gia Hội chợ triển lãm Thủy sản Quốc tế

Trong năm 2008 và 2009, IDI đã tham gia các kỳ Hội chợ lớn chuyên ngành thủy sản như hội chợ VIETFISH ở Việt Nam, CONXERMA ở Tây Ban Nha, GUFTFOOD ở Dubai - UAE, hội chợ BOSTON ở Mỹ, hội chợ thực phẩm ở Nga, hội chợ BRUSSEL ở Bỉ.... để xây dựng thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và xúc tiến bán hàng, nhằm tiếp cận và tìm kiếm khách hàng mới. Công ty cũng quảng cáo hình ảnh trên báo Seafood International, Intrafish. Đăng thông tin trên trang web SEAEX, quảng cáo trên trang web của VASEP. Công ty cũng thường xuyên mời khách hàng đến thăm nhà máy và tiếp đón nồng hậu long trọng để họ tận mắt chứng kiến cơ sở của IDI, qua đó tăng niềm tin và thuyết phục khách mua hàng. Bên cạnh đó, định kỳ Công ty cũng gửi phiếu thăm dò khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp, từ đó có biện pháp điều chỉnh phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Cty IDI với các đối tác Quốc tế

2.8 Hoạt động xã hội và quan hệ công chúng (PR)

Tuy phải đối mặt với những khó khăn lớn trong thời kỳ khủng hoảng tài chính hiện nay nhưng IDI cũng luôn quan tâm chia sẻ lợi nhuận để thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện vì cuộc sống cộng đồng. Trong năm 2008, 2009 IDI cũng đã chi hàng trăm triệu đồng để đóng góp vào các quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng hơn 12 căn nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương, tham gia chương trình ăn Tết vì người nghèo, trực tiếp tặng quà cho các gia đình nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, v.v. Tài trợ cho các chương trình ca nhạc gây quỹ từ thiện, quỹ người nghèo do một số đài truyền hình trung ương và địa phương tổ chức. Không những làm tốt công tác xã hội từ thiện ở địa phương mà tấm lòng nhân ái của IDI còn vươn ra nhiều tỉnh thành khác trong cả nước.

Công ty cũng tham gia thường xuyên trên các Báo, Đài có uy tín từ trung ương đến địa phương như đài Truyền hình VTV1, HTV7, HTV9, Truyền hình Trung ương tại Thành phố Cần Thơ, Truyền hình Vĩnh Long, Truyền hình An Giang, v.v. Tạp chí Thủy Sản, Tạp chí chứng khoán, Báo Đầu tư tài chính, Báo An Giang .v.v để phổ biến hình ảnh của IDI đến công chúng. Tạo ra những ấn tượng tốt đẹp về hình ảnh IDI trong lòng mọi người.



Đoàn Đại biểu Chính Phủ Myanmar đến thăm và làm việc với Cty IDI



Đoàn Đại biểu Chủ tịch Phủ Myanmar đến thăm và làm việc với Cty IDI

Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động IDI cũng tuân thủ tốt các qui định của pháp luật từ trung ương đến địa phương. Tạo được mối quan hệ thân ái với các cơ quan chức năng, lãnh đạo các cấp, các đối tác, người nuôi cá,... Điều này giúp xây dựng nên hình ảnh, thương hiệu tốt đẹp cho Công ty.

Bù đắp lại, IDI cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ rất mạnh mẽ từ các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Điển hình là dịp đầu xuân 2009, lãnh đạo cao nhất của hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp cùng với lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan ban ngành đã đến thăm và chúc Tết tập thể CBCNV Công ty nhân dịp năm mới. Và ngày 04/12/2009, đoàn quan chức chính phủ Myanmar, đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Lãnh đạo Hội nghề cá đã đến thăm công ty.

2.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo:



Pháp lý: Logo của IDI đã được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quyết định số 5472/QĐ-SHTT ngày 24/03/2009.

Danh mục sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu:

- Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến: Cá Basa, cá Tra, Tôm, mực, nghêu, sò.
- Nhóm 35: Hoạt động giới thiệu và quảng bá thương hiệu, mua bán thủy hải sản.
- Nhóm 40: Chế biến thủy hải sản.
- Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản: Cá nước ngọt gồm cá Tra, cá Basa; lươn; các loại cá biển như cá bob, cá ngừ, nuôi trồng thủy hải sản.

III/ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a/ Tình hình thế giới

Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 tuy đã lắng dịu nhưng hậu quả của nó vẫn còn đang tiếp diễn. Không những các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế bị sụp đổ hàng loạt mà ngay cả một số nền kinh tế quốc gia cũng đang đứng trước nguy cơ vỡ nợ. Kéo theo đó, tình hình chính trị thế giới ngày càng phức tạp & nhiều bất ổn. Và trái đất của chúng ta dường như đang “bệnh nặng” khi thảm họa thiên nhiên, dịch bệnh, động đất, hạn hán, lũ lụt, khí hậu bất thường, xảy ra ngày càng nhiều, môi trường sống của con người đang bị đe dọa.

Thị trường thế giới tuy có hồi phục nhưng sức tiêu thụ vẫn còn khá yếu. Bằng chứng là lần đầu tiên trong lịch sử phát triển của ngành xuất khẩu cá tra của Việt Nam kim ngạch xuất khẩu năm 2009 giảm khoảng 7% so với năm 2008.

Một số nước vẫn còn đang ngập trong khó khăn và tình hình tài chính của nhiều nhà nhập khẩu đang yếu đi rõ rệt. Chiếm dụng, trễ hạn trong thanh toán ngày càng cao và những hợp đồng với phương thức thanh toán kém an toàn ngày càng phổ biến.

Đồng EURO trong năm qua đã tăng giá hơn 10% so với đồng USD làm cho giá cá tra tại thị trường Châu Âu trở nên đắt đỏ hơn, giảm đi sức cạnh tranh so với một số loài cá thịt trắng khác.

b/ Tình hình kinh tế xã hội trong nước

Nếu như năm 2009 kinh tế trong nước khó khăn nhưng các doanh nghiệp chỉ chịu mức lãi suất vay ngắn hạn khoảng 6%/năm thì sang năm 2010 các doanh nghiệp phải chịu mức lãi suất thấp nhất là 15%/năm, thậm chí có nơi lên đến 18 – 20%/năm. Bên cạnh đó, hầu hết các chi phí sản xuất đầu vào đều tăng mạnh như giá điện, xăng dầu, bao bì, hóa chất, nguyên vật liệu,...trong khi dưới sức ép cạnh tranh khốc liệt, giá bán sản phẩm không những không được tăng mà còn phải giảm. Chưa kể nguy cơ lạm phát cao đang trở lại, Ngân hàng nhà nước thực thi chính sách xiết chặt tín dụng làm cho tính thanh khoản ở các tổ chức tín dụng yếu hẳn đi, doanh nghiệp đã khó khăn về vốn nay lại khó khăn hơn.

c/ Tình hình cá tra nguyên liệu

Sau cuộc khủng hoảng thừa năm 2008, nhiều hộ nuôi cá đã bắt đầu treo ao. Sản lượng nguyên liệu cá tra nuôi toàn vùng giảm nhiều trong năm 2009. Tuy nhiên, do giá cá tra vẫn giữ ở mức thấp, người nuôi lãi rất ít và thậm chí nhiều hộ nuôi còn bị lỗ nên ngành nuôi trồng cá tra không còn hấp dẫn bà con. Dự đoán trong năm 2010, tình trạng treo ao vẫn sẽ tiếp diễn và lượng cá tra nguyên liệu sẽ khan hiếm hơn. Tuy nhiên, giá cá tra nguyên liệu khó có thể tăng cao được do sức mua của thị trường thế giới vẫn đang yếu và cá tra là sản phẩm dễ thay thế. Bên cạnh đó, cuộc chiến cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ kéo giá cá tra xuất khẩu ngày càng đi xuống.

Tuy nhiên, đối với công ty IDI, về nguồn cung nguyên liệu thì không đáng ngại khi vùng nuôi liên kết của công ty đang được mở rộng dự kiến sẽ cung cấp 50% nhu cầu nhà máy cần trong năm 2010. Bên cạnh đó, công ty cũng xây dựng được mối quan hệ làm ăn uy tín, chung thủy với nhiều hộ nuôi lớn nên đây cũng là nguồn cung cấp cá tra nguyên liệu ổn định đạt chất lượng cho công ty trong năm.

d/ Đánh giá tình hình xuất khẩu

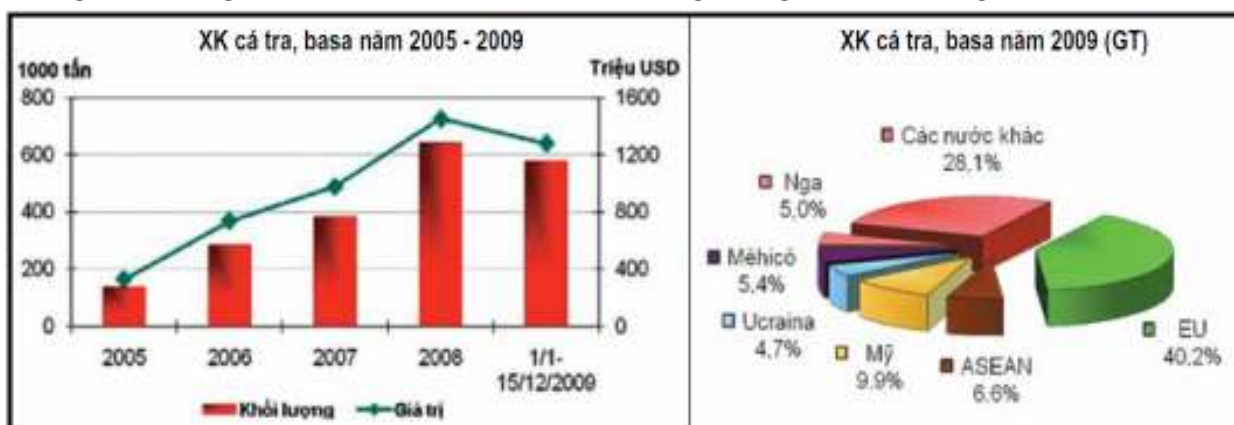
Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, khi tình hình kinh tế thế giới hồi phục thì tình hình tiêu thụ thủy sản trên thế giới đang tăng trở lại tuy nhiên vẫn còn đó một số khó khăn:

Thị trường Nga, một thị trường đã từng chiếm đến gần 15% sản lượng xuất khẩu cá tra Việt Nam đã mở cửa trở lại tuy nhiên rất hạn chế theo kiểu cấp “quota” nhập

khẩu. Trong 2009, sản lượng sản phẩm cá tra xuất khẩu vào thị trường Nga chỉ chiếm 5% tổng sản lượng xuất khẩu cá tra Việt Nam.

Tuy tình hình xuất khẩu sản phẩm cá tra vào thị trường Mỹ đang ngày càng có mức tăng trưởng tốt nhưng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp Việt Nam ở thị trường này đã bắt đầu căng thẳng. Hiện nay, có khoảng 12 doanh nghiệp Việt Nam đang tích cực xuất hàng vào thị trường Mỹ. Tuy nhiên, dự luật farmbill 2008 đã được phê chuẩn và đang được triển khai những bước tiếp theo để áp dụng cho cá tra Việt Nam đã làm cho nguy cơ cá tra Việt Nam không thể vào được thị trường Mỹ trở nên rõ ràng hơn.

Xu thế dựng lên các rào cản phi thuế quan để bảo hộ nền sản xuất trong nước đang gia tăng ở nhiều thị trường nhập khẩu bên cạnh các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài ra sức bôi nhọ con cá tra hồng làm giảm sản lượng tiêu thụ.



Một số quốc gia tại thị trường Châu Âu và Châu Phi ngày càng kiểm tra gắt gao hơn về các chỉ tiêu vi sinh cũng như kháng sinh làm hạn chế rất nhiều khả năng bán hàng của các doanh nghiệp chế biến cá tra Việt Nam vào các nước này.

Những năm gần đây, khi giá cá tra xuất khẩu của Việt Nam biến động thất thường kéo theo các nhà nhập khẩu nước ngoài cũng bị ảnh hưởng nặng, một số nhà nhập khẩu đã lâm vào tình trạng thua lỗ nhiều năm nay. Hiện nay sức mua của họ cũng đã giảm và đang kéo theo những tiềm ẩn rủi ro mất khả năng thanh toán cho các doanh nghiệp Việt Nam khi họ bị phá sản.

Tuy nhiên, có một tín hiệu khả quan nhằm vớt vát lại cục diện xuất khẩu khi thị trường Nam Mỹ đang ngày càng tiêu thụ nhiều cá tra của Việt Nam hơn.

e/ Cạnh tranh và giá bán

Thị trường xuất khẩu tuy có hồi phục ít nhiều nhưng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thủy sản với nhau trong năm 2010 hứa hẹn sẽ căng thẳng hơn năm 2009. Nhiều doanh nghiệp chế biến cá tra, nhất là các doanh nghiệp nhỏ đang giành giật sự sống sẽ làm cho cuộc chiến về giá khốc liệt hơn. Giá xuất sẽ thấp hơn và tỉ suất lợi nhuận chắc chắn sẽ sụt giảm.

g/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trước tình hình như vậy, công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Triển khai và áp dụng triệt để chương trình khoán chi phí theo sản phẩm sâu rộng đến từng bộ phận phòng ban, từng người lao động trong công ty. Thông qua đó, khai thác hết năng lực sức sáng tạo của mỗi người lao động, góp phần làm hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo lợi nhuận cho công ty.

- Nhân rộng mô hình liên kết với người nuôi để đảm bảo công ty chủ động được 50% nguồn nguyên liệu đạt chất lượng, ổn định cung cấp cho nhà máy và qua đó công ty cũng thu được nhiều lợi nhuận từ hợp đồng liên kết.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường mới như Bắc Phi, Nam Mỹ, các nước SNG, Nga, Mỹ thông qua việc tích cực tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá trên các phương tiện truyền thông ở nước ngoài.

- Tăng cường cải tiến và nâng cao chất lượng hàng hóa, đảm bảo 100% tiến độ giao hàng để xây dựng IDI thành một thương hiệu mạnh có niềm tin tuyệt đối trong mắt khách hàng.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục để hoàn thành đưa phần còn lại của nhà máy chế biến thủy sản số 1 cũng như nhà máy phụ phẩm Trisedco đi vào hoạt động. Nhanh chóng khai thác lượng vốn đầu tư đã bỏ ra.

- Hoàn thành nghiên cứu khả thi các dự án: chế biến xuất khẩu gạo, chế biến mỡ cá thành dầu ăn và ép trấu thành thanh củi để quyết định xem có đầu tư hay không.

- Chi trả đền bù cho dự án khu đô thị phía Nam thị trấn Lấp Vò và Trung tâm thương mại. Tiếp tục các thủ tục cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án cảng biển IDI.

3.2 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên và căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, Hội đồng quản trị công ty thận trọng xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận cổ tức năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	Vốn chủ sở hữu	259.130.296.000
2	Vốn điều lệ	228.107.040.000
3	Doanh thu thuần	915.157.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	22.878.000.000
5	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	2,50%
6	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	8,83%
7	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	10,03%
8	Tỉ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	6,00%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2009 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I

Báo cáo Tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
đã được kiểm toán



Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: quốc lộ 80, cụm công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	05 - 06
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09 - 09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-10
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 27



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I

Địa chỉ : xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia I.D.I (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia IDI là một doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2003; Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 02 năm 2007; Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 28 tháng 8 năm 2007; Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 26 tháng 02 năm 2008; Đăng ký kinh doanh lần thứ tám do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18 tháng 12 năm 2009.

Lĩnh vực Kinh doanh

Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Kinh doanh nhà, khách sạn (không kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh); Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; Mua bán, chế biến thủy hải sản (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở); Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng tại trụ sở); Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản); sản xuất bao bì nhựa giấy nước đồng chai.

Trụ sở chính: quốc lộ 80 , cụm công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18 tháng 12 năm 2009 là **380.000.000.000 VND** (Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn)

QUY MÔ VỐN ĐẦU TƯ**Công ty liên doanh, liên kết**

Công ty CP ĐT Du lịch và Phát triển Thủy sản

Vốn đầu tư

60.000.000.000 VND

Kết quả hoạt động

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 33.137.052.599 VND (Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 26.640.937.591 VND)

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 là 34.763.099.409 VND (Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 là 28.110.205.481 VND).

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và ban giám đốc:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Lê Thanh Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó chủ tịch
Ông Lê Xuân Quê	Thành viên
Ông Lê Văn Chung	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Tâm	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ : xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Trương Vĩnh Thành
 Ông Lê Đình Lịch
 Ông Lê Văn Chung
 Ông Nguyễn Minh Dũng
 Ông Đinh Hoài Ân

Tổng Giám đốc
 P. Tổng Giám đốc
 P. Tổng Giám đốc
 P. Tổng Giám đốc
 Giám đốc Tài chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Phạm Đình Nam
 Bà Lê Thị Tinh
 Bà Lê Thị Phương

Trưởng ban
 Ủy viên
 Ủy viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I

Địa chỉ : xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty.

Tp.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Lê Thanh Thuận



Thay mặt Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Thành





**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 38.205.944 - 38.205.947 • Fax: 38.205.542
Email: info@aascs.com.vn • Website: www.aascs.com.vn

Số 66/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I được lập ngày 31 tháng 12 năm 2009 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2010

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Đỗ Khắc Thanh
Chứng chỉ KTV số: Đ0064/KTV

Kiểm toán viên

Lê Văn Tuấn
Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: xã Bình Thạnh, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		416.764.317.549	376.431.755.730
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		44.369.954.932	3.390.057.641
111	1. Tiền	03	44.369.954.932	3.390.057.641
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		28.222.600	
121	1. Đầu tư ngắn hạn		28.222.600	
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		219.851.574.603	271.520.848.831
131	1. Phải thu khách hàng		155.254.853.720	164.287.257.792
132	2. Trả trước cho người bán		60.725.095.176	96.082.989.316
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Các khoản phải thu khác	04	3.871.625.707	11.150.801.723
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
140	IV. Hàng tồn kho		124.614.167.970	98.172.057.717
141	1. Hàng tồn kho	05	124.614.167.970	98.172.057.717
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		26.900.397.444	3.348.801.541
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		642.984.876	1.912.857.554
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		15.997.975.336	
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	06	512.095.881	114.258.288
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		9.747.341.352	1.321.685.600
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		450.174.604.755	232.548.295.710
210	I. Các khoản phải thu dài hạn			
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ			
218	4. Phải thu dài hạn khác			
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			

ĐÃ KIỂM TRA
CÔNG
CHÍNH
CH VỤ T
CHÍNH T
VÀ KIỂM
PHIA T
T. P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I

Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2009	01/01/2009
220	II. Tài sản cố định		387.404.467.300	203.737.229.700
221	1. Tài sản cố định hữu hình	07	104.935.157.812	54.171.169.220
222	- Nguyên giá		111.282.484.801	55.464.535.662
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(6.347.306.789)	(1.293.366.442)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		9.154.696.704	
225	- Nguyên giá		10.076.565.166	
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(923.868.462)	
227	3. Tài sản cố định vô hình	08	82.345.172.199	62.112.785.200
228	- Nguyên giá		82.345.172.199	62.112.785.200
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	09	190.969.440.585	87.453.275.280
240	III. Bất động sản đầu tư			
241	- Nguyên giá			
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		60.000.000.000	25.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		60.000.000.000	25.000.000.000
255	3. Đầu tư dài hạn khác			
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.770.137.455	3.811.066.010
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	2.770.137.455	3.811.066.010
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại			
265	3. Tài sản dài hạn khác			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		865.938.922.304	608.980.061.440



11/01/2010
10/01/2010
09/01/2010
08/01/2010
07/01/2010
06/01/2010
05/01/2010
04/01/2010
03/01/2010
02/01/2010
01/01/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2009	01/01/2009
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		596.329.113.896	346.241.015.979
310	I. Nợ ngắn hạn		489.332.868.993	305.762.185.979
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	321.892.912.626	89.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		130.770.003.354	166.377.304.364
313	3. Người mua trả tiền trước		15.902.436.267	18.722.821.182
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	5.680.769.320	8.397.620.780
315	5. Phải trả người lao động		3.889.903.819	3.156.951.335
316	6. Chi phí phải trả		6.485.440.683	2.533.468.530
317	7. Phải trả nội bộ			
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	13	4.811.402.924	17.574.019.788
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
330	II. Nợ dài hạn		106.996.244.902	40.478.830.000
331	1. Phải trả dài hạn người bán			
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ			
333	3. Phải trả dài hạn khác			
334	4. Vay và nợ dài hạn	14	106.996.244.902	40.478.830.000
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn			
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		269.609.809.409	262.739.045.461
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	268.664.170.905	262.739.045.461
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		228.107.040.000	228.107.040.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.521.800.000	6.521.800.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu			
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)			
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(2.859.043.512)	
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.085.637.504	
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.085.637.504	
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		34.763.099.409	28.110.205.461
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		945.637.504	
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		945.637.504	
432	2. Nguồn kinh phí			
433	3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		865.938.922.304	608.980.061.440



31
PH
P
Ả
UX
I
T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Báo cáo tài chính

Địa chỉ : xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận kỳ gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại		1.559.677,28	43.887,08
- Dollar Mỹ (USD)		1.559.435,71	43.437,74
- Euro (EUR)		241,57	249,34
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Tp HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu


 Lê Thị Bình

Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Diệu Hiền

Tổng Giám đốc


 Trương Vĩnh Thành

 0808
 NG T
 HONH
 VU TU
 NH KI
 GEM T
 DA N.
 7. HC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	703.967.070.573	281.240.437.607
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17		11.315.850
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	703.967.070.573	281.229.121.757
11	4. Giá vốn hàng bán	19	601.489.608.763	226.819.108.769
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		102.477.461.810	54.410.012.998
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	13.393.121.051	2.860.722.942
22	7. Chi phí tài chính	21	25.241.628.028	9.286.885.774
23	Trong đó: Chi phí lãi vay			4.301.142.921
24	8. Chi phí bán hàng		48.268.386.496	15.536.436.189
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		9.196.378.896	6.977.538.130
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.164.188.444	25.269.875.847
31	11. Thu nhập khác		2.339.607.336	1.506.351.793
32	12. Chi phí khác		550.466.061	225.290.049
40	13. Lợi nhuận khác		1.779.141.275	1.371.061.744
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		34.943.329.719	26.640.937.591
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	1.806.277.120	
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		33.137.052.599	26.640.937.591
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	23	1.453	172

Tp.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Diệu Hiền


Trương Vĩnh Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2009

		Đơn vị tính: VND	
Mã số	Chi tiêu	Năm 2009	Năm 2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	665.052.864.326	234.996.455.921
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(686.483.015.773)	(312.924.791.754)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(46.121.983.544)	(23.196.055.746)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(19.284.278.591)	(9.969.964.146)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.350.873.371)	(791.551.958)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.588.493.055.998	609.674.439.304
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.509.983.827.753)	(559.804.329.704)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.678.058.708)	(62.015.798.983)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(157.886.612.266)	(75.176.408.500)
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công nợ của đơn vị khác	(28.222.600)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị		
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(35.000.000.000)	(25.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	332.296.956	532.695.741
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(192.582.537.910)	(99.643.712.759)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	100.000.000	28.364.000.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(11.999.997.146)	(1.093.600.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	719.471.752.384	129.500.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(439.004.427.147)	(18.021.170.000)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	(1.774.653.769)	(2.898.430.650)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(22.713.204.000)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	244.079.470.322	135.850.799.350
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	41.818.873.704	(25.808.711.492)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	3.390.057.641	28.851.181.718
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(838.976.413)	347.587.415
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	44.369.954.932	3.390.057.641

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Diệu Hiền


Trương Vĩnh Thành

TP. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2009
Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia IDI là một doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2003; Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 02 năm 2007; Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 28 tháng 8 năm 2007; Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 02 năm 2008; Đăng ký kinh doanh lần thứ tám do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18 tháng 12 năm 2009.

Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18 tháng 12 năm 2009 là 380.000.000.000 VND (Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn)

Trụ sở chính: quốc lộ 80, cụm công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp

Lĩnh vực kinh doanh:

Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Kinh doanh nhà, khách sạn (không kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh); Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; Mua bán, chế biến thủy hải sản (từ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở); Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng tại trụ sở); Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản); sản xuất bao bì nhựa giấy nước đóng chai.

Ngành nghề kinh doanh của Công Ty gồm:

- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
- Kinh doanh nhà, khách sạn (không kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh)
- Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất
- Mua bán chế biến thủy hải sản (từ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)
- Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản)
- Sản xuất bao bì nhựa giấy nước đóng chai.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Ký kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Ký kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản nợ dài hạn (trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ ngắn hạn (1 năm trở xuống) tại thời điểm cuối năm được hạch toán vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tài chính.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích lập các quỹ theo điều lệ Công Ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009*

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí tài chính, chi phí chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái được ghi nhận khi thực tế có phát sinh và được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 51121000002 ngày 08 tháng 03 năm 2007 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 51121000003 ngày 24 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp cho dự án đầu tư "Đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Vàm Cống", Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án "Đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Vàm Cống" với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, sau thời gian ưu đãi áp dụng thuế suất là 25%. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2008) và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

ĐƯỢC
CÔNG
CHÍNH
CH VỤ T
CHÍNH K
VÀ KIỂM
PHIÊN
7P. H

ĐƯỢC
CÔNG
CỔ
TƯ V
ĐA Q
I,
H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo nếu:

- + Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- + Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.



15/12/2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I

Địa chỉ : xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

3. TIỀN

	31/12/2009	01/01/2009
Tiền mặt	38.355.392	77.536.420
Tiền mặt VND	38.355.392	77.536.420
Tiền mặt ngoại tệ-USD		
Tiền gửi ngân hàng	44.331.599.540	3.312.521.221
Tiền gửi VND	16.347.249.934	2.569.202.060
+ Ngân hàng Công Thương - CN Tp. HCM	45.487.138	10.556.748
+ Ngân hàng Công Thương - CN An Giang	4.548.374	1.805.479
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN An Giang	2.274.640.317	700.212.452
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN Tp. HCM		7.701.521
+ Ngân Hàng Cổ phần TM Á Châu		
+ Ngân Hàng Ngoại Thương Đồng Tháp	11.007.826.704	1.804.177.185
+ Ngân Hàng NN&PTNT Lập Võ	52.659.433	217.969.255
+ Ngân Hàng Liên Việt Tp.HCM	1.248.525	20.618.230
+ Ngân Hàng Cổ phần TM Sài Gòn	2.816.342.939	6.361.190
+ Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	1.154.600	
+ Ngân hàng Á Châu - CN An Giang	143.341.904	
Tiền gửi ngoại tệ	27.984.349.606	743.319.161
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN An Giang	27.010.558.720	727.912.982
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN Tp. HCM		8.666.933
+ Ngân Hàng Cổ phần TM Sài Gòn	19.392.857	863.552
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN An Giang	6.513.459	5.876.694
+ Ngân hàng Ngoại Thương - CN Đồng Tháp	40.923.243	
+ Ngân hàng Á Châu - CN An Giang	19.488.591	
+ Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	1.794.818	
+ Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn CN An Giang	885.877.918	
Tiền đang chuyển		

Cộng**44.369.954.932 3.390.057.641****4. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2009	01/01/2009
- Phải thu về cổ phần hoá		
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		
- Phải thu khác	3.871.625.707	11.150.601.723
Cộng	3.871.625.707	11.150.601.723

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

5. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2009	01/01/2009
- Hàng mua đang đi đường		
- Nguyên liệu, vật liệu	2.426.187.451	1.090.021.416
- Công cụ, dụng cụ	440.944.265	784.734.806
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	287.445.714	223.085.714
- Thành phẩm	120.840.005.747	96.074.215.781
- Hàng hóa		
- Hàng gửi đi bán	619.584.793	
- Hàng hóa kho bảo thuế		
- Hàng hóa bất động sản		
Cộng giá gốc hàng tồn kho	124.614.167.970	98.172.057.717

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2009	01/01/2009
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	512.095.881	114.258.288
- Các khoản khác phải thu Nhà nước		
Cộng	512.095.881	114.258.288,00

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨC VỤ TÀI CHÍNH KIỂM TRA HẠ N

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

7. TÁNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Đơn vị tính: VND						
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	4.991.031.184	45.372.860.464	3.341.453.462	719.907.978	1.039.282.574	55.464.535.662
Số tăng trong năm	2.629.902.400	50.975.793.474	1.772.933.948	194.292.952	245.007.165	55.817.928.939
- Mua trong năm	12.940.000	4.917.870.775	1.132.950.752	194.292.952	94.213.383	6.352.267.862
- Đầu tư KDCB hoàn thành	2.616.962.400	46.057.921.699	639.983.196		150.793.782	49.465.661.077
- Tăng khác						
Số giảm trong năm						
Bao gồm						
- Thanh lý						
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	7.620.933.584	96.348.653.938	5.114.387.410	914.200.930	1.284.289.738	111.282.464.601
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	50.347.366	802.881.360	326.930.666	67.773.209	45.429.834	1.293.366.442
Số tăng trong năm	254.117.728	4.029.930.327	520.299.384	129.131.092	120.461.814	5.053.940.347
- Khấu hao trong năm	254.117.728	4.029.930.327	520.299.384	129.131.092	120.461.814	5.053.940.347
- Tăng khác						
Số giảm trong năm						
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	304.465.094	4.832.811.693	847.230.050	196.904.301	165.891.650	6.347.306.789
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	4.940.683.818	44.559.971.098	3.014.522.796	652.134.769		54.171.169.220
Tại ngày cuối năm	7.316.468.490	91.515.837.245	4.267.157.360	717.296.629	1.118.398.088	104.935.157.812



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Bán chuyển, bằng sáng chế	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	62.112.785.200				62.112.785.200
Số tăng trong năm	20.603.886.999				20.603.886.999
- Mua trong năm	20.603.886.999				20.603.886.999
- Tạo ra từ nội bộ DV					
- Tăng do hợp nhất KD					
- Tăng khác					
Số giảm trong năm	371.500.000				371.500.000
- Thanh lý, nhượng bán	371.500.000				371.500.000
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	82.345.172.199				82.345.172.199
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm					
Số tăng trong năm					
- Khấu hao trong năm					
- Tăng khác					
Số giảm trong năm					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm					
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	62.112.785.200				62.112.785.200
Tại ngày cuối năm	82.345.172.199				82.345.172.199



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2009	01/01/2009
- Xây dựng cơ bản dở dang:		
+ Khu công nghiệp huyện Lập Vò	14.956.707.038	35.374.408.294
+ Hạ tầng khu tái định cư	4.703.957.269	4.756.683.080
+ Nhà mẫu khu tái định cư	3.160.000.000	3.160.000.000
+ Nhà máy đông lạnh	142.074.533.626	44.124.037.130
+ Khu nuôi cá	81.387.798	8.686.776
+ Nhà Máy Phụ Phẩm Trisedco	25.981.354.854	
- Mua sắm tài sản cố định	31.500.000	31.500.000
	190.969.440.585	87.453.275.280

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2009	01/01/2009
- Công cụ, dụng cụ bộ phận sản xuất	2.687.073.547	3.497.803.064
- Công cụ, dụng cụ bộ phận văn phòng	71.322.485	128.676.111
- Thiết bị văn phòng	31.741.423	188.586.835
Cộng	2.770.137.455	3.811.066.010

11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2009	01/01/2009
- Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Tp.HCM		19.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đồng Tháp	87.496.317.500	70.000.000.000
Á Châu Bank - An Giang	9.382.500.000	
Vietcombank - An Giang	179.992.156.209	
TMCP Sài Gòn - An Giang	41.381.938.917	
Agribank - Lập Vò	3.000.000.000	
Phạm Thị Thu Vân	640.000.000	
- Nợ dài hạn đến hạn trả		
Cộng	321.892.912.626	89.000.000.000

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	31/12/2009	01/01/2009
- Thuế giá trị gia tăng	5.501.142.275	8.389.528.412
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế xuất, nhập khẩu	26.339.075	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế thu nhập cá nhân	53.287.970	28.092.368
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất		
- Các loại thuế khác		
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Cộng	5.580.769.320	8.397.620.780

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

13. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2009	01/01/2009
- Tài sản thừa chờ giải quyết		
- Kinh phí công đoàn	56.878.474	12.027.632
- Bảo hiểm xã hội	23.842.449	39.715.920
- Bảo hiểm y tế	10.772.318	7.499.672
- Phải trả về cổ phần hoá		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.719.909.883	17.514.776.564
Trong đó:		
+ Phải trả các cổ đông góp vốn		
+ Phải trả ký quỹ, ký cược	3.460.000.000	3.578.000.000
+ Phải trả khác	1.259.909.883	13.936.776.564
Cộng	4.811.402.924	17.574.019.788

14. VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2009	01/01/2009
Vay dài hạn	103.180.311.364	
- Vay ngân hàng Công thương - CN 1 Tp. HCM	13.396.830.000	15.478.830.000
- Vay ngân hàng Ngoại thương Đồng Tháp	20.590.000.000	25.000.000.000
- Vay ngân hàng Ngoại thương chi nhánh An Giang	24.673.481.364	
- Vay ngân hàng TMCP Sài Gòn chi nhánh An Giang	44.320.000.000	
Nợ dài hạn	3.815.933.538	
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Tp.HCM	3.815.933.538	
Cộng	106.996.244.902	40.478.830.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thạnh, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của CSH	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu năm trước	228.107.040.000	6.521.800.000				1.577.547.870		
Tăng vốn trong năm trước								
Lãi trong năm trước						26.640.937.591		
Tăng khác								
Giảm vốn trong năm trước								
Lỗ trong năm trước								
Giảm khác						(108.280.000)		
Số dư cuối năm trước	228.107.040.000	6.521.800.000				28.110.205.461		
Tăng vốn trong năm nay								
Lãi trong năm nay						33.137.052.598		
Chia cổ tức						(22.819.246.139)		
Trích lập các quỹ						(3.196.912.512)	1.065.637.504	1.065.637.504
Thu lao HĐQT						(468.000.000)		
Giảm khác								
Số dư cuối năm nay	228.107.040.000	6.521.800.000				34.763.099.409	1.065.637.504	1.065.637.504



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của Nhà nước

Vốn góp của các đối tượng khác

Trong đó:

- Do pháp nhân nắm giữ

Cty CP ĐT & XD Sao Mai

Cty CP CK Chợ Lớn

Cty CP CK Gia Quyền

Cty TNHH Thiết bị lạnh & công nghiệp TST

- Do thể nhân nắm giữ

Cộng

	Cuối năm	Đầu năm	%	Đơn vị tính: VND
	228.107.040.000	228.107.040.000		
	86.243.890.000	84.743.890.000	37,81%	37,15%
	83.043.890.000	81.543.890.000		
	500.000.000	500.000.000		
	2.000.000.000	2.000.000.000		
	700.000.000	700.000.000		
	141.863.150.000	143.363.150.000	62,19%	62,85%
	228.107.040.000	228.107.040.000	100,00%	100,00%

15. c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

+Vốn góp đầu năm

+Vốn góp tăng trong năm

+Vốn góp giảm trong năm

+Vốn góp cuối năm

-Cổ tức, lợi nhuận đã chia

	Năm nay	Năm trước
	228.107.040.000	228.107.040.000
	-	-
	228.107.040.000	228.107.040.000

15. d) Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

- Cổ phiếu phổ thông

- Cổ phiếu ưu đãi

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông

- Cổ phiếu ưu đãi

	Cuối năm	Đầu năm
	38.000.000	38.000.000
	22.810.704	22.810.704
	22.810.704	22.810.704
	22.810.704	22.810.704
	22.810.704	22.810.704

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000Đ/CP

10000
CÔNG TY
PHÁT TRIỂN
ĐA QUỐC GIA
ID
KẾ TÍNH
KẾ TÍNH
HÀNG
TỔNG
HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

15. e) Các quỹ của công ty:

- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ dự phòng tài chính
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Cộng:

Cuối năm	Đầu năm
1.065.637.504	
1.065.637.504	
2.131.275.008	

16. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm
- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Doanh thu bất động sản đầu tư

Cộng

Năm 2009	Năm 2008
634.707.390.952	223.581.799.519
16.998.327.348	7.935.956.270
52.261.352.273	49.722.681.818
703.967.070.573	281.240.437.607

17. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

- Chiết khấu thương mại
- Giảm giá hàng bán
- Hàng bán bị trả lại
- Thuế GTGT phải nộp (phương pháp trực tiếp)
- Thuế xuất khẩu

Cộng

Năm 2009	Năm 2008
	11.315.850
	11.315.850

18. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Doanh thu thuần sản phẩm, hàng hóa
- Doanh thu thuần dịch vụ
- Doanh thu thuần bất động sản đầu tư

Cộng

Năm 2009	Năm 2008
634.707.390.952	223.570.483.669
16.998.327.348	7.935.956.270
52.261.352.273	49.722.681.818
703.967.070.573	281.229.121.757

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp
- Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cộng

Năm 2009	Năm 2008
580.413.405.618	208.669.557.412
21.076.203.145	16.149.551.347
601.489.608.763	226.819.108.759

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2009	Năm 2008
- Lợi tiền gửi, tiền cho vay	225.371.322	425.455.841
- Lợi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia		
- Lợi bán ngoại tệ		
- Lợi chênh lệch tỷ giá	12.382.617.611	2.218.647.101
- Lợi bán hàng trả chậm		
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	785.132.118	16.620.000
Cộng	13.393.121.051	2.660.722.942

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2009	Năm 2008
- Lợi tiền vay	13.803.927.130	4.301.142.921
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm		
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		
- Lỗ do bán ngoại tệ		
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	11.437.701.896	4.985.742.853
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		
- Chi phí tài chính khác		
Cộng	25.241.629.026	9.286.885.774

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2009	Năm 2008
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	933.640.108	
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	872.637.012	
Cộng	1.806.277.120	

23. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm 2009	Năm 2008
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	33.137.052.599	26.640.937.591
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	22.810.704	22.810.704
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.453	1.168

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI
Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2009	Năm 2008
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	523.609.362.782	271.840.173.663
Chi phí nhân công	45.615.730.175	26.155.297.743
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.563.688.025	1.243.683.098
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.575.892.171	16.315.617.481
Chi phí khác bằng tiền	4.630.633.056	10.061.923.884
Cộng	589.995.304.209	325.636.675.867

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

25.1. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty CPĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Bán cá thành phẩm	372.903.558.394
Công ty CPĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Cung cấp dịch vụ ủy thác XK	18.698.160.085
Công ty CPĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Mua DV xây dựng, hạ tầng, tài sản cố định	38.074.985.803
Công ty CPĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Nhận tiền góp vốn	72.332.000.000
Ông: Lê Thanh Thuận	Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền góp vốn	2.300.000.000
Công ty CPĐT Du lịch và Phát triển Thủy sản	Công ty liên kết	Chi tiền góp vốn	35.000.000.000
Công ty CPĐT Du lịch và Phát triển Thủy sản	Công ty liên kết	Chuyển quyền thuê đất	55.421.888.000

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu (VND)
Công ty CPĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Phải thu tiền bán cá thành phẩm, dịch vụ ủy thác XK	32.809.555.382
Công ty CPĐT Du lịch và Phát triển Thủy sản	Công ty liên kết	Phải thu tiền chuyển quyền thuê đất	13.237.248.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI

Địa chỉ: xã Bình Thành, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải trả (VND)
Công ty CP ĐT và XD Sao Mai tỉnh An Giang	Bên góp vốn	Phải trả tiền thu hộ ủy thác xuất khẩu	8.588.799.777

25.2 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán. Số liệu này đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

Người lập biểu

NP
Đỗ Thị Bình

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Diệu Hiền
 Nguyễn Thị Diệu Hiền

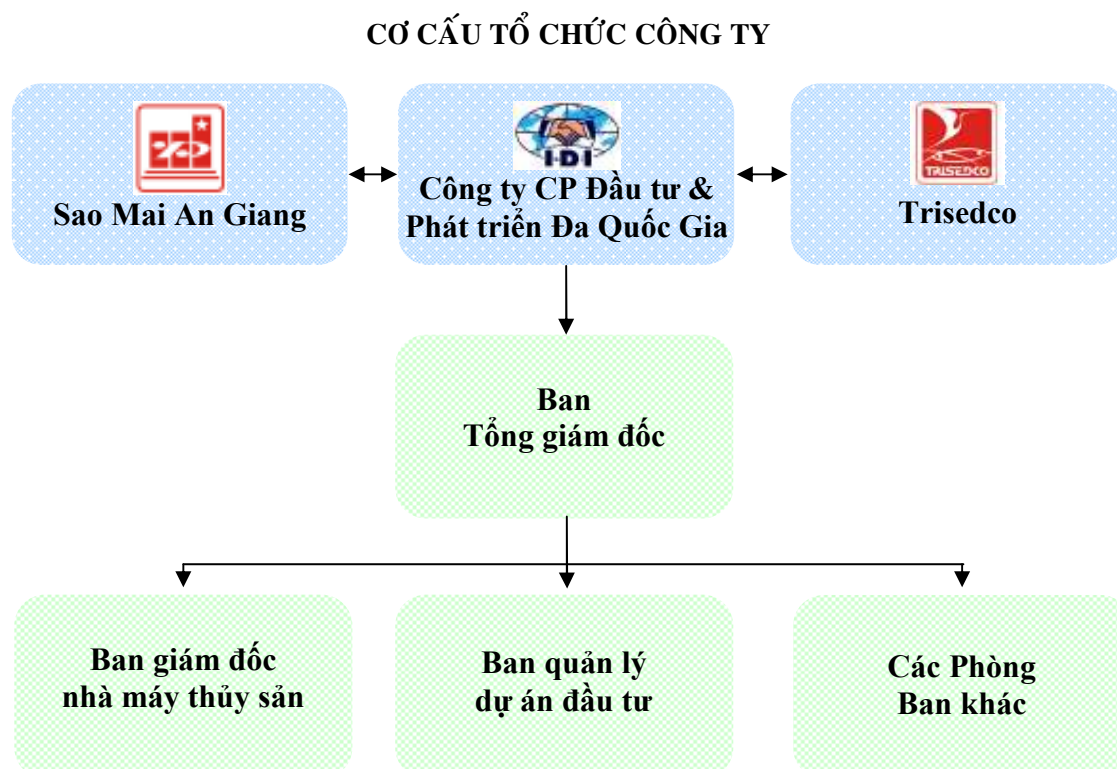
Ngày 31 tháng 12 năm 2009
 Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Thành
 Trương Vĩnh Thành



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CÔNG TY

I/ CƠ CẤU TỔ CHỨC



CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC BỘ PHẬN TRONG TỔ CHỨC

Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xuất khẩu thủy sản, được Sao Mai An Giang cùng một số cổ đông khác góp vốn thành lập năm 2003, trong đó Sao Mai An Giang nắm giữ 31,73% vốn của IDI.

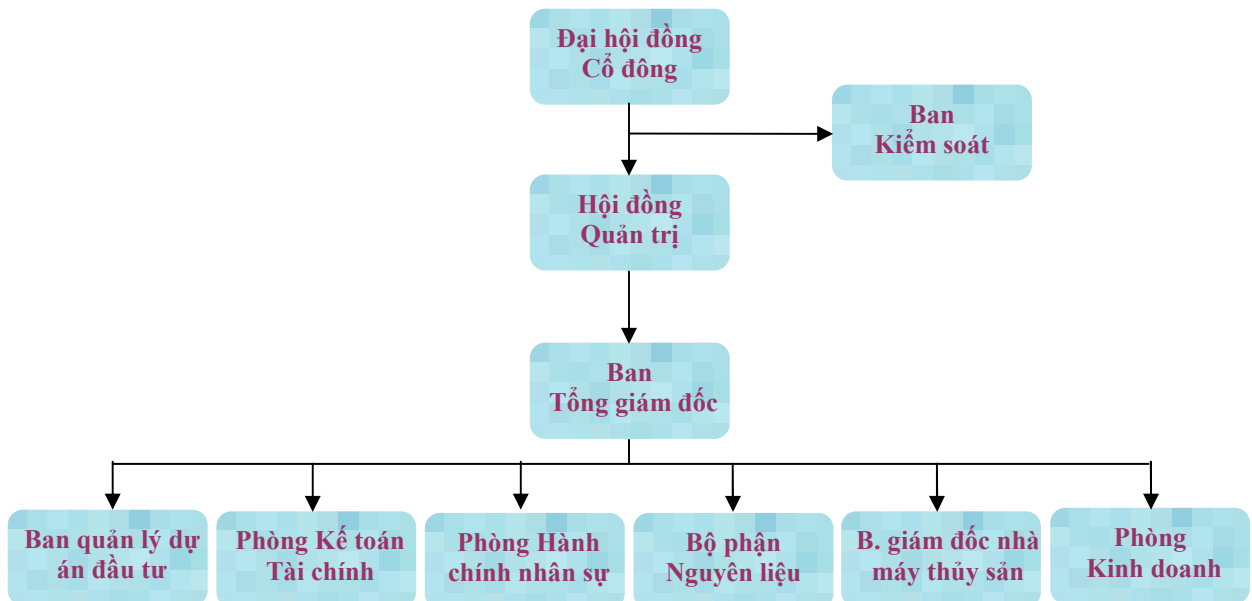
Công ty CP Đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản – Trisedco là doanh nghiệp do Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Sao Mai An Giang cùng các cổ đông khác góp vốn thành lập năm 2008. Chức năng chính của đơn vị này là thu mua toàn bộ phụ phẩm từ khâu sản xuất cá Tra fillet xuất khẩu của IDI để chế biến thành các sản phẩm có giá trị như bao tử cá, bột cá, mỡ thô, phân bón lá, dầu ăn. Hiện tại, IDI chiếm 40% vốn của Trisedco.

Toàn bộ hoạt động của IDI do Ban Tổng giám đốc trực tiếp điều hành. Dưới ban Tổng Giám đốc là Ban giám đốc nhà máy thủy sản, Ban quản lý dự án đầu tư và các Phòng Ban khác trong Công ty. Cụ thể như sau:

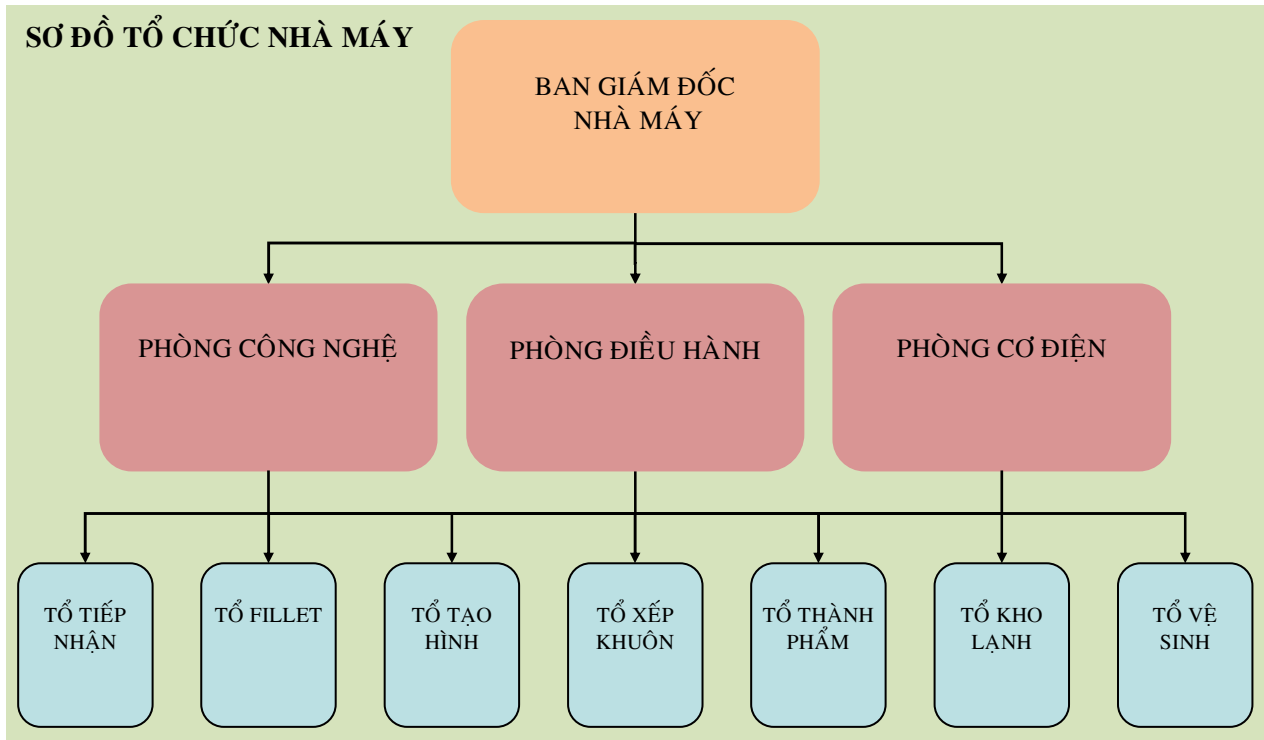
- Ban giám đốc nhà máy thủy sản: Trực tiếp quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động chế biến thủy sản từ khâu tiếp nhận nguyên liệu đến khi sản xuất ra thành phẩm và kiểm định sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

- Ban quản lý dự án đầu tư: Quản lý và điều hành hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Vàm công và các dự án bất động sản mà IDI sẽ triển khai trong tương lai.
- Các phòng ban khác: Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ cụ thể được phân công. Mỗi phòng ban đều có các trưởng, phó phòng hoặc các phó Tổng giám đốc Công ty trực tiếp phụ trách.

BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÀ MÁY



a) Hội đồng quản trị Công ty

HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT của IDI nhiệm kỳ 2008 – 2012 gồm:

- Ông Lê Thanh Thuận Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Văn Hưng Phó chủ tịch.
- Ông Lê Văn Chung Thành viên.
- Ông Lê Xuân Quế Thành viên.
- Bà Võ Thị Thanh Tâm Thành viên.

b) Ban kiểm soát

Là cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành cũng như trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

BKS của Công ty nhiệm kỳ 2008 – 2012 gồm:

- Ông Phạm Đình Nam Trưởng Ban.
- Bà Lê Thị Tính Ủy viên.
- Ông Lê Thị Phụng Ủy viên.

c) Ban Tổng giám đốc

Ban Giám đốc của IDI có 07 thành viên gồm 1 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc, 1 giám đốc tài chính và 1 kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các mục tiêu và kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua.

Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để việc điều hành có hiệu quả, Tổng Giám đốc Công ty sẽ căn cứ và khả năng chuyên môn và năng lực quản lý của từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định.

Ban Tổng Giám đốc của IDI hiện nay gồm có:

- Ông Trương Vĩnh Thành Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Văn San Phó Tổng Giám đốc thường trực.
- Ông Lê Văn Chung Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Minh Dũng Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Lê Đình Lịch Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Đinh Hoài Ân Giám đốc tài chính.
- Bà Lê Thị Diệu Hiền Kế toán trưởng.



Ban Tổng Giám Đốc Cty IDI

d) Phòng Kế toán Tài chính

Tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Tổng Giám đốc trong các hoạt động tài chính, quản lý tài sản và các dự án đầu tư của IDI.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế, tính toán nguồn vốn cho các hoạt động kinh tế.

Đảm bảo việc hạch toán sổ sách của IDI theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế của Công ty với khách hàng.

Phân tích và kiểm soát hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư. Phối hợp các phòng ban giải quyết công nợ khách hàng.

e) Phòng hành chính nhân sự

Phụ trách các hoạt động về lễ tân, tiếp khách của IDI;

Quản lý và lưu hồ sơ Công ty.

Chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

f) Bộ phận nguyên liệu:

Thực hiện việc quản lý, phát triển vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Thực hiện triển khai xây dựng vùng nguyên liệu tự chủ theo kế hoạch.

g) Phòng kinh doanh:

Phụ trách quản lý, triển khai, phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;

Chịu trách nhiệm xây dựng phương án kinh doanh có hiệu quả, các kế hoạch marketing, phối hợp với các phòng ban khác nhằm triển khai các phương án mở rộng thị trường;

Liên hệ và tiếp xúc trực tiếp với khách hàng nước ngoài trong hoạt động xuất nhập khẩu.



Một buổi làm việc của Ban Giám Đốc Cty IDI

II/ LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

2.1 Hội đồng quản trị

a) Ông Lê Thanh Thuận – Chủ tịch HĐQT



Số CMND	: 350006170 cấp ngày 17/01/2008 tại An Giang.
Giới tính	: Nam.
Ngày sinh	: 10/03/1958.
Nơi sinh	: Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số 18 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. HCM.
- Trình độ học vấn : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây Dựng.
- Trình độ chính trị : Trung cấp.
- Quá trình công tác :
- Từ 1977 – 1979 : Cán bộ Sở Xây dựng An Giang.
 - Từ 1979 – 1980 : Cán bộ Công ty quản lý nhà đất An Giang.
 - Từ 1980 – 1982 : Cán bộ Ban Xây dựng, UBND Tỉnh An Giang.
 - Từ 1982 – 1986 : Chánh văn phòng Ủy ban XDCB Nhà nước An Giang.
 - Từ 1986 – 1987 : Cán bộ Sở Xây dựng An Giang.
 - Từ 1988 – 1992 : Giám đốc Công ty Liên doanh Kiến trúc An Giang.
 - Từ 1992 – 1995 : Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Tây Sông Hậu thuộc Công ty Xây dựng Miền Tây, Bộ Xây Dựng.
 - Từ 1997 – 2003 : Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 - Từ 2003 đến nay : Công tác tại IDI.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Chủ tịch HĐQT;
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch & Phát triển Thủy sản.
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát.
- Số lượng cổ phần sở hữu : 1.380.000 cổ phần, chiếm 6,05% vốn điều lệ, trong đó:
- Sở hữu : 1.380.000 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Không có.

b) Ông Nguyễn Văn Hưng – Phó chủ tịch HĐQT



Số CMND : 351139667 cấp ngày 18/04/2007 tại An Giang.
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 18/05/1954.
 Nơi sinh : Đồng Tháp
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Đồng Tháp
 Địa chỉ thường trú : 49/30 Khúc Thừa Dụ, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng
 Trình độ chính trị : Trung cấp
 Quá trình công tác :
 ○ Từ 1975 – 1988 : Công tác tại Phòng chính trị Tỉnh đội An Giang;
 ○ Từ 1988 – 1989 : Giám đốc Xí nghiệp Cát – Sở xây dựng tỉnh An Giang;
 ○ Từ 1989 – 1990 : Trưởng phòng tổ chức Sở Kinh tế đối ngoại An Giang;
 ○ Từ 1990 – 1995 : Đội trưởng Đội quản lý thị trường Tỉnh An Giang;
 ○ Từ 1995 – 1997 : Thanh tra Sở Thương mại Du lịch Tỉnh An Giang;
 ○ Từ 1997 – 2003 : Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 ○ Từ 2003 – đến nay : Công tác tại IDI.
 Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT;
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 ○ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Du lịch & Phát triển Thủy Sản.

Số lượng cổ phần sở hữu : 202.900 cổ phần, chiếm 0,89% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu : 202.900 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : Không có.

c) Lê Xuân Quế - Thành viên HĐQT



- CMND số : 351259440 cấp ngày 08/02/2005 tại An Giang.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 1968.
- Nơi sinh : Triệu Sơn – Thanh Hóa.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Triệu Sơn – Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : 647B/33 Tôn Thất Thuyết, TP. Long Xuyên, An Giang
- Trình độ học vấn : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng.
- Quá trình công tác :
- Từ 1992 – 1996 : Công tác tại xí nghiệp Tây Sông Hậu – Bộ Xây Dựng;
 - Từ 1997 – 2003 : Giám đốc Xí nghiệp Phương Nam
 - Từ 1997 – 2003 : Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 - Từ 2003 – đến nay : Công tác tại IDI.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch & Phát triển Thủy sản.

Số lượng cổ phần sở hữu : 197.300 cổ phần, chiếm 0,86% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu : 197.300 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : Không có.



Một buổi làm việc của ban Tổng Giám Đốc với Cán bộ chủ chốt của Cty IDI

d) Ông Lê Văn Chung - Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc



CMND số	: 351393479 cấp ngày 03/09/1996 tại An Giang.
Giới tính	: Nam.
Ngày sinh	: 1964.
Nơi sinh	: Triệu Sơn – Thanh Hóa.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Dân tộc	: Kinh.
Quê quán	: Triệu Sơn – Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú : 72 Trần Nhật Duật, TP. Long Xuyên, An Giang.
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Trung cấp cơ khí
 Quá trình công tác :
 ○ Từ 1985 – 1987 : Phụ trách tiền lương Xí nghiệp Liên hiệp Đường sắt Huế;
 ○ Từ 1987 – 1990 : Lao động tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức;
 ○ Từ 1991 – 1993 : Công tác tại Công ty liên doanh kiến trúc An Giang;
 ○ Từ 1994 – 1996 : Đội trưởng xây dựng Công ty Xây dựng Miền Tây;
 ○ Từ 1997 – 2003 : Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 ○ Từ 2003 – đến nay : Công tác tại IDI.
 Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch & Phát triển Thủy sản.

Số lượng cổ phần sở hữu : 8.504.389 cổ phần, chiếm tỷ lệ 37,28 % vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu : 200.000 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : 8.304.389 cổ phần.

e) Bà Võ Thị Thanh Tâm – Thành viên HĐQT.

Số CMND : 351343854 cấp ngày 11/04/2008 tại An Giang.

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 1952.

Nơi sinh : Tỉnh Biên, An Giang.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Tỉnh Biên, An Giang.

Địa chỉ thường trú : 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Dược sỹ.

Quá trình công tác :

- Từ 1979 – 1982 : Trưởng kho dược Xí nghiệp liên hợp dược An Giang.
- Từ 1983 – 1984 : Trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp liên hợp dược An Giang.
- Từ 1985 – 1987 : Phó Giám đốc Xí nghiệp liên hợp dược An Giang.

- Từ 1988 – 1992 : Phó Giám đốc Công ty liên doanh Long Xuyên Enterprise.
- Từ 1997 – 2004 : Thư ký Hội đồng quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Sao Mai.
- Từ 2005 – nay : Thư ký Hội Đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Đa Quốc Gia - IDI.

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên HĐQT;

Số lượng cổ phần sở hữu : 400.000 cổ phần, chiếm 1,75% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu : 400.000 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : Không có.

2.2 Ban Tổng giám đốc

a) Ông Trương Vĩnh Thành – Tổng Giám đốc



- Số CMND : 352244166 cấp ngày 04/03/2010 tại An Giang.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 07/07/1977.
- Nơi sinh : Thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Địa chỉ thường trú : Nhà 83 lô E1, khu đô thị Sao Mai, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1999 – 2001 : Phó phòng, trợ lý Giám đốc, trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.

- Từ 2001 – 2004 : Giám đốc Công ty CP Tư vấn Thiết kế Điện hình An Giang, trưởng phòng Marketing, trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
 - Từ 2005 – 2007 : Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang. Phó Tổng Giám đốc IDI .
 - Từ 2008 – đến nay : Tổng giám đốc IDI.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Tổng giám đốc IDI;
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phần sở hữu : 14.700 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ, trong đó:
- Sở hữu : 14.700 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Không có.
- b) Ông Lê Văn Chung – Phó Tổng Giám đốc: Đã trình bày ở trên.
- c) Ông Nguyễn Minh Dũng – Phó Tổng Giám đốc.



Số CMND	: 225085841 cấp ngày 21/01/2009 tại Khánh Hòa.
Giới tính	: Nam.
Ngày sinh	: 10/03/1976.
Nơi sinh	: Đội 5, thôn Sơn Lộc, xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Dân tộc	: Kinh.
Quê quán	: Đội 5, thôn Sơn Lộc, xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ thường trú	: Khu tập thể - khu tái định cư Cụm công nghiệp Vàm Cống, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
Trình độ học vấn	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản.
Quá trình công tác	:

- Từ 2000 – 2003 : Trưởng phòng kỹ thuật cơ điện Công ty TNHH Nam Việt.
- Từ 2003 – 2006 : Trưởng phòng kỹ thuật công nghiệp chế biến Công ty TNHH Tuấn Anh.
- Từ 2006 – 2007 : Phó Tổng giám đốc sản xuất Công ty CP Thủy sản Bình An.
- Từ 2007 – đến nay : Công tác tại IDI.

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Phó Tổng Giám đốc IDI;

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu : 3.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu : 3.000 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : Không có.

d) Ông Nguyễn Văn San – Phó Tổng Giám đốc.



- | | |
|---------------------|--|
| Số CMND | : 361902934 cấp ngày 03/04/1999 tại Cần Thơ. |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày sinh | : 05/11/1964. |
| Nơi sinh | : Hải Dương |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Kinh. |
| Quê quán | : Hải Dương |
| Địa chỉ thường trú | : Lô 48, khu dân cư 91/23, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. |
| Trình độ học vấn | : 12/12. |
| Trình độ chuyên môn | : Cử Nhân Kinh Tế |
| Quá trình công tác | : |
| ○ Từ 1989 – 1992 | : Công ty Liên doanh kiến trúc An Giang |
| ○ Từ 1992 – 2000 | : Công ty Xây Dựng Miền Tây – Bộ Xây Dựng |
| ○ Từ 2000 – 2005 | : Công ty CP Đầu tư & Xây Dựng Sao Mai tỉnh An Giang. |

○ Từ 2005– Nay : Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia - IDI
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia (IDI).

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có.

Số lượng cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.

e) **Ông Lê Đình Lịch – Phó Tổng Giám đốc.**



Số CMND : 110242305 cấp ngày 04/6/2003 tại Hoà Bình.

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/5/1957.

Nơi sinh : Xã Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Dân Quyền, Triệu sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú : Tổ 2A, phường Tân Thịnh, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn : 10/10.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác:

○ Từ 1975 – 1978 : Học nghề tại Liên xô (cũ).

○ Từ 1978 – 1997 : Làm việc tại Tổng công ty XD thủy điện Sông Đà Hòa Bình.

○ Từ 1997 – 2007 : Phó giám đốc - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP XNK 3 - 2 Hòa bình

○ Từ 2007 – 2009 : Giám đốc chi nhánh Công ty CP ĐT & XD Sao Mai tỉnh An Giang tại Hòa Bình.

○ Từ đầu 2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐT & PT Đa Quốc Gia.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có.

Số lượng cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.

f) Ông Đinh Hoài Ân – Giám đốc Tài chính



CMND số : 351156439 cấp ngày 17/11/2005 tại An Giang.
Giới tính : Nam.
Ngày sinh : 1973.
Nơi sinh : An Giang.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Phú Lâm, Phú Tân, An Giang.
Địa chỉ thường trú : 209 Lầu 1, Khu B, Chung cư Cồn Phô Quế, Điện Biên Phủ, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
Quá trình công tác :
○ Từ 1999 – 2000 : Công tác tại Trung tâm dịch vụ việc làm An Giang;
○ Từ 2000 – 2001 : Nhân viên kế toán tại Agifish;
○ Từ 2002 – 2006 : Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
○ Từ 2007 đến nay : Công tác tại IDI.
Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Giám đốc tài chính của IDI.
Chức vụ tại các tổ chức khác:
○ Trưởng BKS của Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang;
Số lượng cổ phần sở hữu : Không có.

g) **Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền – Kế toán trưởng**



CMND số : 351355224 cấp ngày 18/06/1996 tại An Giang.
Giới tính : Nữ.
Ngày sinh : 16/07/1981.
Nơi sinh : Hồng Ngự, Đồng Tháp.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Hồng Ngự, Đồng Tháp.
Địa chỉ thường trú : 49/30 Khúc Thừa Dụ, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
Quá trình công tác :
○ Từ 2004 – 2007 : Kế toán tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang
○ Từ 2007 đến nay : Kế toán tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia.
Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Kế toán trưởng.
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có.
Số lượng cổ phần sở hữu : Không có.

2.3 Ban kiểm soát

a) **Ông Phạm Đình Nam – Trưởng ban.**

CMND số : 351333247 cấp ngày 29/06/2008 tại An Giang.
Giới tính : Nam.
Ngày sinh : 08/02/1969.
Nơi sinh : Thiệu Hóa, Thanh Hóa.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú : Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ học vấn : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng.
- Quá trình công tác :
- Từ 1987 – 1990 : Đi bộ đội
 - Từ 1991 – 1997 : Đội xây dựng thuộc xí nghiệp xây dựng Tây Sông Hậu.
 - Từ 1998 – 2005 : Giám Đốc xí nghiệp Phương Nam thuộc Sao Mai An Giang.
 - Từ 2006 đến nay : Giám Đốc ban quản lý dự án Sao Mai tại Bến Tre, Mỹ Tho.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng BKS.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Giám Đốc ban quản lý dự án Sao Mai tại Bến Tre, Mỹ Tho của Sao Mai An Giang.
- Số lượng cổ phần sở hữu : 143.500 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ. Trong đó:
- Sở hữu : 143.000 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Không có.

b) Bà Lê Thị Tính – Ủy viên.



- CMND số : 172343369 cấp ngày 18/12/2002 tại Thanh Hóa.
- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 1985.
- Nơi sinh : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Xuân Thạnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Trình độ học vấn : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cao đẳng tài chính Kế toán

Quá trình công tác :

- Từ 2003 - 2006 : Nhân viên Kế toán Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
- Từ 2007 – đến nay : Nhân viên Kế toán của IDI, thành viên BKS Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang..

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Nhân viên kế toán, ủy viên BKS.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu : 8.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu : 8.500 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : Không có.

c) Bà Lê Thị Phụng – Ủy viên.



CMND số : 171652200 cấp ngày 02/02/1996 tại Thanh Hóa.

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 1980.

Nơi sinh : Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú : Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Trình độ học vấn : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử Nhân kinh tế.

Quá trình công tác :

- Từ 2004 - 2007 : Kế toán Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.
- Từ 2007 – đến nay : Kế toán Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang, thành viên BKS của IDI.

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên BKS.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu : Không có.

III/ THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Ông Võ Quốc Hưng – Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất & kinh doanh xin thôi việc tại công ty IDI để chuyển công tác khác. Do đó Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Lê Đình Lịch thay thế vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

Để thế vào vị trí quản lý sản xuất còn trống do ông Hưng để lại, Hội đồng quản trị đã quyết định ông Nguyễn Minh Dũng thôi không phụ trách đầu tư mà chuyển sang phụ trách sản xuất.

Để thế vào vị trí quản lý đầu tư, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn San làm Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư kiêm nội chính.

IV/ NGUỒN NHÂN LỰC

4.1 Lực lượng lao động

Đối với IDI, nguồn nhân lực là nguồn tài sản vô giá, là yếu tố quyết định đến sự thành công. Để có được nguồn nhân lực giỏi, IDI phải tìm kiếm, lựa chọn và đào tạo.

Đầu năm 2008, khi tốc độ tăng trưởng nền kinh tế vẫn cao, các nhà máy chế biến thủy sản đua nhau mọc lên thì việc cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực là một vấn đề rất nổi cộm đối với các doanh nghiệp. Trong tình hình đó, bằng những chính sách ưu đãi hấp dẫn, IDI đã thu hút và giữ được những kỹ sư, cử nhân giỏi và công nhân có tay nghề. Chính nguồn nhân lực này đã giúp Công ty vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

Bên cạnh xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, Ban lãnh đạo IDI cũng tạo nhiều điều kiện thuận lợi như xây dựng nhà ăn thoáng mát, hợp vệ sinh; tổ chức ăn tập trung tại trụ sở, hỗ trợ chi phí qua phà Vàm Cống, xây dựng nhà ở cho CBCNV và người lao động của Công ty để mọi người an tâm làm việc... Những chính sách đó ban đầu đã phát huy tác dụng, góp phần vào sự ổn định số lượng, nâng cao tay nghề của đại bộ phận công nhân đang làm việc tại nhà máy trong thời gian qua.

Tính đến hết năm 2009, IDI đã thu hút nhiều cán bộ có trình độ đại học, trên đại học, cao đẳng và trung cấp như sau :

BẢNG CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Stt	Trình độ học vấn	Số lao động
1	Đại học và trên đại học	100
2	Cao đẳng	11
3	Trung cấp và Kỹ thuật viên	92
4	Công nhân	1.390
	Tổng	1.593

Bên cạnh nguồn nhân lực chủ chốt, thì lực lượng lao động lành nghề khá quan trọng. Tháng 4 năm 2008, khi nhà máy đi vào hoạt động, tại thời điểm cao nhất Công ty đã thu hút gần 1.600 công nhân lành nghề ở các khâu như tiếp nhận, file, tạo hình, xếp khuôn, thành phẩm, kho lạnh và vệ sinh, có độ tuổi từ 18 đến 30 tập trung chủ yếu ở Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ và Kiên Giang.

4.2 Chính sách đối với người lao động

Ngoài việc thực hiện nghiêm túc các qui định của Luật Lao Động về chế độ chính sách đối với người lao động, IDI còn có chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công nhân có trình độ và tay nghề. Đây là một yếu tố vô cùng quan trọng để thu hút và giữ chân lực lượng lao động giỏi, trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường lao động trong ngành hiện nay. Những ngày đầu đi vào hoạt động, Công ty đã chú trọng quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động, chăm lo đời sống cho CBCNV ngày một tốt hơn, đảm bảo thu nhập ở mức cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

Thu nhập bình quân đối với CBNV của IDI là gần 5 triệu đồng/người/tháng, công nhân là 2,5 triệu đồng/người/tháng trong năm 2009. Đặc biệt, IDI còn có chính sách xây nhà tập thể cho cán bộ – nhân viên, tất cả công nhân phải ở nhà trọ hay phải qua phà, đồ công ty cũng có chính sách hỗ trợ 100% phí. Đi đôi với việc hỗ trợ là chính sách thưởng trong những ngày lễ như 8/3, 30/4, 1/5, 2/9, tết nguyên đán. Mỗi tháng, Công ty đều có thưởng cho những công nhân đi làm đủ công, chấp hành tốt các quy định.



Công nhân đang ăn cơm trưa tại nhà ăn Cty IDI

4.3 Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Để đảm bảo mục tiêu phát triển, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc IDI đã thống nhất chủ trương tuyển dụng các lao động có trình độ và kinh nghiệm để bố trí vào các vị trí chủ chốt.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức đào tạo lại lực lượng công nhân, đào tạo nội bộ hoặc gửi đi đào tạo bên ngoài một số cán bộ để nâng cao nghiệp vụ, xây dựng lực lượng kế thừa và dự trữ nguồn cán bộ lãnh đạo khi Công ty mở rộng qui mô hoạt động.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I/ THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia nhiệm kỳ 2008 – 2012 gồm 5 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT, một phó chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT. Trong đó, có 01 thành viên tham gia điều hành và 04 thành viên không tham gia điều hành.

Trong năm 2009 vừa qua, HĐQT công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Số thành viên HĐQT dự họp luôn đảm bảo tỷ lệ 100%.

Cuối năm 2009, 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã có đơn xin từ nhiệm do sức khỏe cá nhân không đảm bảo phục vụ công việc. HĐQT công ty đã gửi văn bản xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung bà Võ Thị Thanh Tâm thay thế và đã được thông qua.

Do qui mô của công ty ngày càng lớn và các thành viên Hội đồng quản trị hiện nay phải kiêm nhiệm công việc ở nhiều tổ chức khác nên để đảm bảo HĐQT vẫn hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt được vai trò của mình, Hội đồng quản trị công ty đã chủ trương xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 thông qua phương án bổ sung 02 thành viên không tham gia điều hành cho HĐQT nhiệm kỳ 2008 – 2012.

1.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia nhiệm kỳ 2008 – 2012 có 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên.

Trong năm 2009 vừa qua, Ban kiểm soát công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp để kiểm tra và giải quyết các vấn đề của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ và tích cực theo đúng tinh thần, trách nhiệm.

II/ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

2.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% số cổ phần của IDI theo danh sách cổ đông được chốt vào ngày 05/04/2010 như sau:

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG GIỮ TỪ TRÊN 5% CỔ PHẦN

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND hoặc Số ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang.	Số 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.	1600169024	8.174.389	35,84
02	Lê Thanh Thuần	Số 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.	350006170	1.170.000	5,13
Tổng cộng				9.344.389	40,97

2.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của IDI theo giấy CNĐKKD số 0303141296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 18/12/2009 và theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2010 như sau:

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND hoặc Số ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang (Đại diện ông Lê Văn Chung)	Số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	1600169024	8.174.389	35,84
02	Lê Thanh Thuần	Số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	350006170	1.170.000	5,13
03	Nguyễn Văn Hung	Số 49/30 Khúc Thừa Dụ, Long Xuyên, An Giang.	351139667	100.000	0,44
04	Lê Văn Chung	Số 72 Trần Nhật Duật, Long Xuyên, An Giang.	351393479	200.000	0,88
05	Lê Xuân Quế	Số 647B/33 Tôn Thất Thuyết, Long Xuyên, An Giang.	351259440	100.000	0,44
06	Trần Văn Cừ	Số 84E1, Khu dân cư	351700797	42.125	0,18

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND hoặc Số ĐKKD	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
		Bình Khánh 3, Long Xuyên, An Giang.			
07	Lê Văn Cảnh	Phường Bình Khánh 3, Long Xuyên, An Giang.	171857326	21.400	0,09
08	Phạm Đình Nam	Số 72, Trần Nhật Duật, Long Xuyên, An Giang.	351333247	143.500	0,63
09	Trương Vĩnh Thành	Phường Bình Khánh 3, Long Xuyên, An Giang.	352244166	14.700	0,06
10	Lê Xuân Quang	Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.	172345460	0	0
11	Phan Văn Đạt	Số 544B Hà Hoàng Hổ, Long Xuyên, An Giang.	350038725	39.400	0,17
12	Lê Văn Thông	Số 01 Trương Định, Long Xuyên, An Giang.	172321457	36.200	0,16
13	Lê Văn Thành	Số 706 Hà Hoàng Hổ, Long Xuyên, An Giang.	351400599	140.000	0,61
14	Lê Văn Thủy	Số 645/33 Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang.	351627326	154.800	0,68
15	Lê Khắc Tám	Số 219 Nguyễn Trường Tộ, Long Xuyên, An Giang.	350791747	317.200	1,39
Tổng cộng				10.653.714	46,70

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy CNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”.

Đến thời điểm hiện nay, quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập nêu trên đã hết hiệu lực đối với trường hợp các cổ đông sáng lập của IDI.



Đại hội cổ đông thường niên năm 2009

2.3 Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông được chốt vào ngày 06/04/2010, cơ cấu cổ đông của IDI như sau:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Cổ đông	Trong nước		Ngoài nước		Tổng cộng	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	-	-	-	-	-	-
2	Cổ đông đặc biệt	2.139.700	9,38	-	-	2.139.700	9,38
	+ Hội đồng quản trị	1.970.000	8,64	-	-	1.970.000	8,64
	+ Ban giám đốc	17.700	0,07	-	-	17.700	0,07
	+ Ban kiểm soát	152.000	0,67	-	-	152.000	0,67
	+ Kế toán trưởng	-	-	-	-	-	-
3	Cổ đông trong công ty	1.001.400	4,39	-	-	1.001.400	4,39
	+ Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
	+ CB CNV	1.001.400	4,39	-	-	1.001.400	4,39
4	Cổ đông ngoài công	19.659.604	86,19	10.000	0,04	19.669.604	86,23

	ty						
	+ Cá nhân	11.165.215	48,95	10.000	0,04	11.175.215	48,99
	+ Tổ chức	8.494.389	37,24	-	-	8.494.389	37,24
	Tổng cộng	22.800.704	99,96	10.000	0,04	22.810.704	100,00

2.4 Doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát đối với IDI

Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang

Vốn điều lệ : 99.126.000.000 đồng.

Địa chỉ : 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại : 076 3840 138

Fax: 076 3840 139.

Website : www.saomaiag.vn

Email: thuansaomai@hotmail.com

Mã số thuế : 16001690241.

Đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Thanh Thuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; San lấp mặt bằng; Xây lắp điện nước.
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi; Sản xuất bột ma tít; Sản xuất mua bán trầm xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản, nhà nghỉ dưỡng lão, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh phòng hát karaoke; Dịch vụ ăn uống, giải khát, các dịch vụ du lịch, dịch vụ massage; Dịch vụ và kinh doanh điện năng.
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động; Lắp đặt hệ thống bơm ống nước, điều hòa không khí; Lắp đặt các thiết bị điện lạnh, cơ điện lạnh và kho lạnh nhà máy thủy sản;
- Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh); Mua bán linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển;
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản; mua bán cá và thủy sản;
- Đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Đại lý đối ngoại tệ.

Trong đó, ngành nghề chính là đầu tư các dự án bất động sản.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang chính thức niêm yết trên SGDCK TP. HCM vào ngày 18/01/2010.

Tình hình góp vốn: Theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày 06/04/2010, Sao Mai An Giang đang nắm giữ 35,84% tổng số cổ phần của IDI, tương đương 81.743.890.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phần.

Bên cạnh Sao Mai An Giang, đa số thành viên HĐQT và những người có liên quan của Sao Mai An Giang cũng đang nắm giữ cổ phần của IDI, tổng số cổ phần vượt trên 51% vốn điều lệ của IDI, vì vậy Sao Mai An Giang có thể được xem là doanh nghiệp chi phối của IDI.

2.5 Doanh nghiệp mà IDI đang nắm quyền kiểm soát:

Công ty CP Đầu tư Du lịch & Phát triển thủy sản – Trisedco

Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng.

Địa chỉ : Ấp Thiên Tuế, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Thành lập ngày : 15/03/2008 theo giấy CNĐKKD số 5203000095.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hưng – Giám đốc.

Ngành nghề kinh doanh:

- San lấp mặt bằng.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng,
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát;
- Mua bán thủy sản và sản phẩm thủy sản đã qua chế biến.

Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn đã góp của IDI (VND)	Tỷ lệ (%)
150.000.000.000	60.000.000.000	40

Sơ nét về tình hình hoạt động:

- Trisedco được IDI góp vốn thành lập để đầu tư nhà máy chế biến phụ phẩm cá Tra thành các sản phẩm có giá trị như bột cá, mỡ cá,
- Theo quy định, IDI chiếm 40% vốn điều lệ của đơn vị này. Tính đến ngày 30/11/2009, IDI đã góp đủ số vốn vào Trisedco.
- Hiện tại, nhà máy của Trisedco – đặt tại Cụm công nghiệp Vàm Cống đang trong giai đoạn hoàn thiện xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị đã được nhập khẩu, chuẩn bị lắp đặt và vận hành dự kiến vào đầu quý 2 năm 2010.
- Khi nhà máy chế biến phụ phẩm của Trisedco chính thức vận hành và đi vào hoạt động sẽ góp phần mang lại doanh thu và lợi nhuận cho IDI.